



## ƯU VIỆT TÍNH NĂNG, VỮNG BỀN CHẤT LƯỢNG!

Xin chân thành cảm ơn quý khách hàng đã lựa chọn một trong những sản phẩm của chúng tôi. Cuốn sổ nhỏ này bao gồm tài liệu hướng dẫn vận hành, sử dụng thang máy và những điều khoản cùng những qui trình liên quan đến chương trình Bảo hành bảo dưỡng của chúng tôi.



THUANPHAT ELEVATOR

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaychinhhang.com](http://www.thangmaychinhhang.com)

## MỤC LỤC

|                                           |    |
|-------------------------------------------|----|
| THÔNG TIN BẢO HÀNH.....                   | 3  |
| THÔNG TIN BẢO HÀNH.....                   | 5  |
| ĐIỀU LỆ BẢO HÀNH .....                    | 7  |
| TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC HƯỞNG BẢO HÀNH..... | 8  |
| HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH THANG MÁY.....         | 8  |
| BẢNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THANG MÁY.....     | 15 |
| PHIẾU THEO DÕI BẢO TRÌ .....              | 19 |



**THUANPHAT ELEVATOR**

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

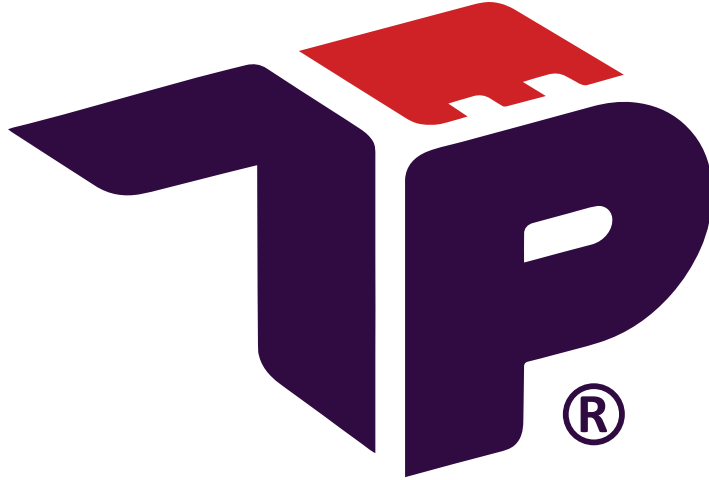
Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaychinhhang.com](http://www.thangmaychinhhang.com)

## THÔNG TIN BẢO HÀNH

Số hợp đồng: .....  
Họ tên chủ đầu tư: .....  
Địa chỉ: .....  
Số điện thoại chủ đầu tư: .....  
Loại thang: .....  
Năm sản xuất: .....  
Xuất xứ: .....  
Ngày nghiệm thu: .....  
Ngày bàn giao: .....  
Hiện trạng của thang máy: .....

|                                                                                                                                                                                |                                                       |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| Thời gian bảo hành:                                                                                                                                                            |                                                       |
| Từ ngày.../.../201...đến ngày.../.../201...                                                                                                                                    |                                                       |
| Tôi đã đọc kỹ và đồng ý với các điều khoản, điều kiện bảo hành trong cuốn “Sổ bảo hành” và sử dụng, vận hành thang trong những điều kiện phù hợp.<br><b>Chủ đầu tư ký nhận</b> | <b>CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ<br/>THUẬN PHÁT</b> |



**THUANPHAT ELEVATOR**



**THUANPHAT ELEVATOR**

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

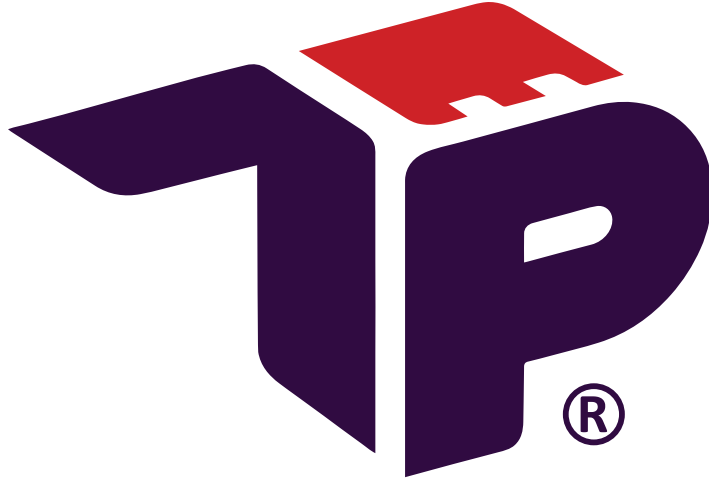
Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: **0939.612.555** • Website: [www.thangmaychinhhang.com](http://www.thangmaychinhhang.com)

## THÔNG TIN BẢO HÀNH

Số hợp đồng: .....  
Họ tên chủ đầu tư: .....  
Địa chỉ: .....  
Số điện thoại chủ đầu tư: .....  
Loại thang: .....  
Năm sản xuất: .....  
Xuất xứ: .....  
Ngày nghiệm thu: .....  
Ngày bàn giao: .....  
Hiện trạng của thang máy: .....

|                                                                                                                                                                                |                                                       |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| Thời gian bảo hành:                                                                                                                                                            |                                                       |
| Từ ngày.../.../201...đến ngày.../.../201...                                                                                                                                    |                                                       |
| Tôi đã đọc kỹ và đồng ý với các điều khoản, điều kiện bảo hành trong cuốn “Sổ bảo hành” và sử dụng, vận hành thang trong những điều kiện phù hợp.<br><b>Chủ đầu tư ký nhận</b> | <b>CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ<br/>THUẬN PHÁT</b> |



**THUANPHAT ELEVATOR**



THUANPHAT ELEVATOR

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaychinhhang.com](http://www.thangmaychinhhang.com)

## THÔNG TIN BẢO HÀNH

Công ty Cổ Phần Phát Triển Công Nghệ Thiết Bị Thuận Phát cấp Sổ bảo hành này nhằm đảm bảo chất lượng của thang máy do công ty cung cấp và lắp đặt đến công trình của quý khách. Sổ bảo hành này nhằm đề phòng những khuyết tật của vật liệu hoặc sai sót trong quá trình sản xuất thiết bị lắp đặt cho thang máy.

Theo các điều khoản và điều kiện được trình bày phía sau. Cổ Phần Phát Triển Công Nghệ Thiết Bị Thuận Phát cam kết sẽ sửa chữa hoàn toàn miễn phí cho những hư hỏng do chất lượng vật liệu, các sai sót trong quá trình sản xuất và lắp đặt thang máy do công ty cung cấp cho quý khách.

Cổ Phần Phát Triển Công Nghệ Thiết Bị Thuận Phát cung cấp, lắp đặt thang máy với chất lượng cao nhất đến công trình của quý khách. Nhiệm vụ quan trọng nhất của quý khách là nhận sự kiểm tra, bảo dưỡng và sử dụng thang đúng qui cách theo tài liệu hướng dẫn sử dụng của công ty cung cấp.

Số điện thoại liên hệ trong Sổ bảo hành này là một thông tin cần thiết khi thông báo về hỏng hóc hay các vấn đề bảo hành với Cổ Phần Phát Triển Công Nghệ Thiết Bị Thuận Phát. Hãy để lại số điện thoại liên hệ cũng như thời gian lắp đặt để chúng tôi có thể tìm thấy những thông tin liên quan đến thang máy mà quý khách đã lắp đặt.

**Cổ Phần Phát Triển Công Nghệ Thiết Bị Thuận Phát**

**Điện thoại hỗ trợ kỹ thuật: 0902.218.255**

Đối với thang máy do Cổ Phần Phát Triển Công Nghệ Thiết Bị Thuận Phát cung cấp và lắp đặt được hưởng chế độ bảo hành theo quy định. Việc kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hàng tháng trong năm đầu tiên được miễn phí hoàn toàn.



**THUANPHAT ELEVATOR**

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: **0939.612.555** • Website: [www.thangmaychinhhang.com](http://www.thangmaychinhhang.com)

## TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC HƯỞNG BẢO HÀNH

1. Những hư hỏng do khách hàng không tuân thủ chế độ vận hành theo chỉ dẫn của nhân viên được ủy nhiệm của công ty, không tuân thủ theo tài liệu Hướng Dẫn Sử Dụng (phần sau của sổ bảo hành) và chế độ bảo dưỡng định kỳ theo quy định.
2. Những hư hỏng do nguyên nhân khách quan như: thiên tai, mất thiết bị, cháy nổ bên ngoài ảnh hưởng tới thiết bị,.....
3. Công ty không chịu trách nhiệm với các chi phí phát sinh do việc thang máy vận hành không theo đúng quy định, hay có sự cố tình tác động vào phần bên trong giếng thang, các thiết bị để thang máy vận hành: phòng máy, tủ điện, cửa tầng, bảng gọi tầng...

## HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH THANG MÁY



Thang máy do Cổ Phần Phát Triển Công Nghệ Thiết Bị Thuận Phát cung cấp được thiết kế để người sử dụng đạt được cảm giác an toàn và dễ chịu nhất, tất cả những phẩm chức năng đều được bố trí sao cho tiện dụng và đảm bảo cho mọi đối tượng đều sử dụng được. Để đảm bảo khai thác hết khả năng và đúng chức năng của thang máy, Quý khách có thể tham khảo những hướng dẫn cụ thể trong quyển hướng dẫn này.

- Trước tiên chúng tôi xin giới thiệu, thang máy. Được cung cấp từ được nhà sản xuất thiết kế tự động hoá hoàn toàn. Mọi yêu cầu của người sử dụng đều thông qua các nút gọi (BUTTON).
- Các nút gọi của dòng thang máy được thiết kế theo dạng cảm biến, người sử dụng chỉ cần ấn nhẹ tay là lệnh yêu cầu đã được ghi vào bộ nhớ.



THUANPHAT ELEVATOR

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaychinhhang.com](http://www.thangmaychinhhang.com)

- Các nút gọi đều tích hợp luôn đèn báo, khi lệnh yêu cầu được ghi nhớ, các nút gọi sẽ sáng với độ sáng dịu mắt. Với thiết kế này dù cho người sử dụng là trẻ nhỏ, người cao tuổi hoặc người có sức khỏe không tốt đều có thể sử dụng dễ dàng. Khi muốn hủy lệnh gọi này quý khách ấn thêm một lần nữa khi đèn báo tắt là yêu cầu đã được xóa khỏi bộ nhớ.
- Hệ thống hiển thị sử dụng theo dạng LED ma trận hoặc LCD, chiều cao và độ sáng của bảng hiển thị được thiết kế để cho mọi người dễ nhìn thấy nhất mà không bị ảnh hưởng tới thị lực.
- Hệ thống an toàn nghiêm ngặt luôn đảm bảo cho thang hoạt động đúng chế độ đồng thời vẫn giữ cho người sử dụng luôn có cảm giác thoải mái yên tâm khi sử dụng.

## PHẦN GỌI TẦNG VÀ HIỂN THỊ



Bảng gọi tầng và hiển thị các tầng trung gian (...2, 3,.....TF)

Khi quý khách có nhu cầu muốn đi lên hoặc đi xuống, xin nhấn nhẹ tay vào nút gọi tương ứng, khi đèn nút gọi sáng lên, lệnh gọi của quý khách đã được lưu vào bộ nhớ, xin vui lòng chờ được phục vụ.  
**Không gõ mạnh hoặc giữ lâu vào nút gọi.**

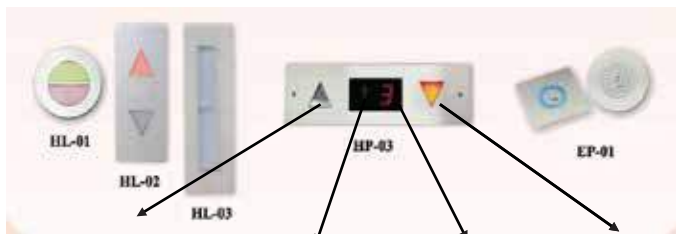


THUANPHAT ELEVATOR

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaychinhhang.com](http://www.thangmaychinhhang.com)



Nút gọi thang  
chiều lên

Đèn báo vị trí  
của thang

Đèn báo trạng thái  
của thang

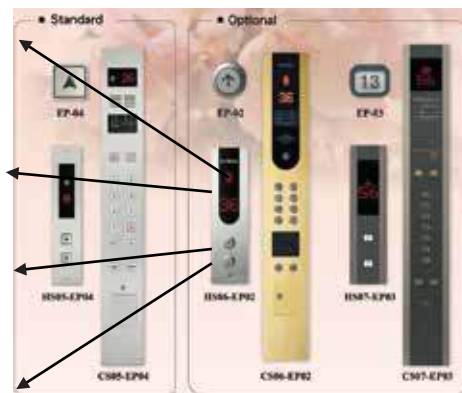
Nút gọi thang  
chiều xuống

Đèn báo trạng  
thái của thang

Đèn báo vị trí  
của thang

Nút gọi thang  
chiều lên

Nút gọi thang  
chiều xuống





THUANPHAT ELEVATOR

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaychinhhang.com](http://www.thangmaychinhhang.com)

## BẢNG GỌI TẦNG VÀ HIỂN THỊ TẦNG DƯỚI CÙNG

Khi quý khách có nhu cầu muốn đi lên, xin nhấn nhẹ tay vào nút gọi có hình mũi tên hướng lên trên, khi đèn nút gọi sáng lên, lệnh gọi của quý khách đã được lưu vào bộ nhớ, xin vui lòng chờ được phục vụ.



## GỌI TẦNG VÀ HIỂN THỊ TẦNG TRÊN CÙNG

Khi quý khách có nhu cầu muốn đi xuống, xin nhấn nhẹ tay vào nút gọi có hình mũi tên hướng xuống dưới, khi đèn nút gọi sáng lên, lệnh gọi của quý khách đã được lưu vào bộ nhớ, xin vui lòng chờ được phục vụ.





THUANPHAT ELEVATOR

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaychinhhang.com](http://www.thangmaychinhhang.com)

## BẢNG GỌI TẦNG VÀ HIỂN THỊ TẦNG DƯỚI CÙNG

- Bảng điều khiển trong buồng thang được thiết kế trang nhã và lịch sự, với kích thước và vị trí đã được tính toán để thuận tiện nhất cho người sử dụng.

Khi cần đến tầng nào, xin Quý khách nhấn nhẹ tay vào nút gọi có số tương ứng, khi nút gọi sáng lên, lệnh gọi đã được lưu vào bộ nhớ.





THUANPHAT ELEVATOR

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaychinhhang.com](http://www.thangmaychinhhang.com)

Trên mặt hiển thị trong buồng thang, ngoài số tầng và chiều chạy, khi tải trọng trong thang vượt quá định mức cho phép, trên mặt hiển thị sẽ sáng lên dòng chữ “**OVER LOAD**” đồng thời chuông báo quá tải sẽ kêu. Lúc này cửa buồng thang sẽ không đóng lại, muốn thang tiếp tục phục vụ, phải ra bớt người hoặc hàng để tải trọng trong buồng thang bằng tải trọng định mức.



**CHUÔNG BÁO  
QUÁ TẢI**



**Nút Intercom:** Được sử dụng trong trường hợp cần liên lạc ra bên ngoài. Khi Quý khách nhấn nút, tổ hợp điện thoại đặt ngoài sẽ đổ chuông, quý khách sẽ đàm thoại trực tiếp với nhân viên trực kỹ thuật của toà nhà.

- *Lưu ý đây không phải là điện thoại.*
- Trong trường hợp đột ngột mất điện, hệ thống chiếu sáng khẩn cấp sẽ hoạt động, đảm bảo đủ ánh sáng trong buồng thang. Lúc này xin quý khách bình tĩnh chờ sự trợ giúp từ bên ngoài.
- Trong trường hợp có bộ cứu hộ, xin Quý khách chờ 15 giây, thang sẽ di chuyển đến tầng gần nhất và mở cửa, đề nghị Quý khách vui lòng ra ngoài.



**THUANPHAT ELEVATOR**

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: **0939.612.555** • Website: [www.thangmaychinhhang.com](http://www.thangmaychinhhang.com)



- Khi cần giữ cửa Quý khách có thể nhấn nút mở cửa trong buồng thang, nút gọi ngoài cửa tầng hoặc che thanh cảm biến chạy dọc theo cửa buồng thang (Thanh cảm biến quang)
- Thanh cảm biến (cảm biến quang) chạy dọc theo cửa buồng thang, bộ phận này được thiết kế động để khi bị che cửa thang sẽ tự động mở trở lại.
- Trong trường hợp cửa thang bị chặn hoặc va đập mạnh, thang cũng sẽ tự động mở trở lại để an toàn cho người sử dụng và đảm bảo tuổi thọ cho thiết bị

Trường hợp cửa tầng nào đó không mở được do kẹt hoặc do chấn động cơ học từ phía ngoài, thang sẽ tự động chạy tới tầng kế tiếp để mở cửa.

- Với những hệ thống thang máy có chế độ hoạt động theo nhóm, Quý khách chỉ cần gọi thang tại một bảng gọi tầng, hệ thống sẽ tự động điều khiển cho buồng thang nào ở gần nhất tới phục vụ.
- Trong trường hợp không thấy có đèn chiếu sáng trong buồng thang, hoặc khi không thấy hiển thị số tầng tại các bảng điều khiển ngoài cửa tầng, có thể thang đang chạy chế độ ưu tiên hoặc có sự cố, xin quý khách không sử dụng và thông báo cho người trực kỹ thuật của toà nhà.



THUANPHAT ELEVATOR

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaychinhhang.com](http://www.thangmaychinhhang.com)

## SỬ DỤNG THANG MÁY

|                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                       |  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                        | <div>BẢNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THANG MÁY</div> <div>INSTRUCTION FOR ELEVATOR USING</div>                                                                                                                                 |  |
| <div>Tải trọng: ..... kg</div> <div>CAPACITY:.....KG</div>                                              |                                                                                                                                                                                                                       |  |
| <div><div>1</div><div>2</div><div>3</div>...</div>                                                      | <div>Số các tầng. Khi cần lên ( xuống ) tầng nào, xin quý khách ấn nút số tầng đó.</div> <div>Numbers of floors. When you want to go up stairs ( downstair) to any floor, please press the button o that floor.</div> |  |
| <div><div>&lt;  &gt;</div></div>                                                                        | <div>Nút dùng để mở cửa thang máy</div> <div>For opening the door of the elevator</div>                                                                                                                               |  |
| <div><div>&gt;  &lt;</div></div>                                                                        | <div>Nút dùng để đóng cửa thang máy</div> <div>For closing immediately the door.</div>                                                                                                                                |  |
| <div><div></div></div> | <div>Nút dùng để liên lạc ra ngoài khi cần hỗ trợ .</div> <div>For calling in case of emergency</div>                                                                                                                 |  |
| <div><div>CHUÔNG BÁO QUÁ TẢI</div></div>                                                                | <div>Khi đèn sáng báo hiệu thang quá tải .</div> <div>When the light is bright, elevator is overloaded.</div>                                                                                                         |  |
| <div>Xin quý khách khi sử dụng thang máy</div> <div>không ấn tay vào các nút liên tục.</div>            |                                                                                                                                                                                                                       |  |



# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaychinhhang.com](http://www.thangmaychinhhang.com)

## THUANPHAT ELEVATOR

Xin chúc mừng bạn vì đã đặt mua hệ thống THANG MÁY do Cổ Phần Phát Triển Công Nghệ Thiết Bị Thuận Phát cung cấp.

Thang máy được thiết kế với hiệu suất hoạt động cao trong nhiều năm. Tuy nhiên nó vẫn cần được bảo trì thường xuyên. Nhà cung cấp Cổ Phần Phát Triển Công Nghệ Thiết Bị Thuận Phát có đội ngũ kỹ thuật viên được đào tạo bài bản để duy trì hoạt động tối ưu cho dòng sản phẩm do công ty cung cấp.

Hướng dẫn sử dụng này mô tả các đặc điểm của hệ thống thang máy, cách vận hành và thực hiện kiểm tra, bảo trì đơn giản. Hãy chắc chắn rằng bạn đã đọc kỹ bản hướng dẫn sử dụng trước khi vận hành thang máy.

### Tắt nguồn thang máy

- Khi đi nghỉ một kỳ nghỉ dài
- Khi nhận được thông báo cắt điện của nhà chức trách địa phương
- Khi có bão

Hãy thông báo bất kỳ dấu hiệu bất thường nào của hệ thống thang máy do bất kỳ hiện tượng nào (lũ, bão...) Không sử dụng thang máy cho đến khi đại diện của Cổ Phần Phát Triển Công Nghệ Thiết Bị Thuận Phát tới thực hiện kiểm tra bảo trì thang.

### Các tính năng lựa chọn:

- **Đặt lệnh an toàn**

Sử dụng thẻ hoặc đầu đọc sinh trắc học được tích hợp với hệ thống thang máy để hạn chế những xâm nhập không mong muốn đến những tầng nhất định.

- **Hủy bỏ lệnh**

Hủy bỏ lệnh chỉ bằng một cách đơn giản là bấm nút đã đặt lệnh lần 2

- **Hệ thống báo cáo lỗi tự động GSM**

Hệ thống báo cáo lỗi tự động có thể phát hiện ra bất kỳ lỗi hay sự cố nào một cách tự động. Nó có khả năng gửi tin nhắn SMS tới 4 điện thoại di động có hỗ trợ chức năng SMS khi có sự cố (ví dụ gọi tới nhà điều hành, thành viên gia đình hay tới phòng quản trị thiết bị)

- **Hệ thống chống động đất**

- Khi có động đất, dữ liệu từ nhà chức trách địa phương sẽ được gửi tới hệ thống thang máy của chúng tôi để dẫn thang máy đến nơi gần nhất với cửa đã mở sẵn

- Hành khách cần rời khỏi thang máy và làm theo kế hoạch thoát hiểm khẩn cấp, rời khỏi tòa nhà một cách có trật tự



# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaychinhhang.com](http://www.thangmaychinhhang.com)

## THUANPHAT ELEVATOR

---

- Khi nhận được thông báo từ nhà chức trách địa phương về việc động đất đã chấm dứt, cần thực hiện kiểm tra hệ thống thang máy trước khi vận hành thang máy trở lại.
  - Nên thực hiện nhiều cuộc kiểm tra toàn diện hơn nữa nếu có động đất cấp độ lớn hơn cấp độ 4 trước khi vận hành thang máy trở lại
- Đối với thang máy không có hệ thống cảm biến động đất
- Khi nhận được thông báo về động đất từ nhà chức trách địa phương, chủ công trình cần cho ngừng hoạt động của hệ thống thang máy
  - Trong trường hợp hành khách đang sử dụng thang máy, hành khách cần phải dừng lại ở tầng gần nhất và rời khỏi thang máy ngay lập tức.
  - Khi nhận được thông báo từ nhà chức trách địa phương về việc động đất đã chấm dứt, cần thực hiện kiểm tra hệ thống thang máy trước khi vận hành thang máy trở lại.
  - Nên thực hiện nhiều cuộc kiểm tra toàn diện hơn nữa nếu có động đất cấp độ lớn hơn cấp độ 4 trước khi vận hành thang máy trở lại
- **Hệ thống báo cháy**
    - Không sử dụng thang máy
    - Thực hiện theo kế hoạch thoát hiểm và rời khỏi tòa nhà một cách trật tự.
    - Trong trường hợp báo động cháy và dịch vụ phòng cháy (nếu có) được kích hoạt, thang máy sẽ được chuyển đến tầng đã được định trước và cửa thang luôn mở cho đến khi báo động được điều chỉnh trở lại
  - **Hệ thống chống ngập nước**
    - Không sử dụng thang máy
    - Chuyển thang đến tầng cao nhất
    - Tắt thang máy bằng cách ngắt nguồn điện chính của hệ thống. Điều kỹ thuật viên kiểm tra bảo hành trước khi sử dụng thang máy trở lại.

### Trong trường hợp mất điện

Trong trường hợp mất điện, hành khách cần giữ bình tĩnh và chờ hệ thống cứu hộ(UPS/ARD) kích hoạt điều khiển vận hành thang máy. Hệ thống sẽ chuyển đến nguồn cung cấp điện chính một cách tự động và tiếp tục hoạt động khi công trình có điện.



**THUANPHAT ELEVATOR**

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: **0939.612.555** • Website: [www.thangmaychinhhang.com](http://www.thangmaychinhhang.com)

## I. HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH CỨU HỘ THANG MÁY

Trong những trường hợp thang máy mất điện và thang không có bộ cứu hộ hoặc bộ cứu hộ không hoạt động quý khách vui lòng tiến hành theo các bước dưới đây:

1. Khi tiến hành cứu hộ phải có 2 người trở lên.
2. Cắt toàn bộ Aptomat nguồn (Nếu có bộ cứu hộ phải cắt cả Aptomat của bộ cứu hộ).
3. Mở tủ điện và xác định chính xác dây phanh điện từ (dây phanh điện từ sẽ được công ty dán nhãn và đặt trong tủ điện).
4. Một người đứng ở tầng tương ứng với cabin đang dừng, một người gạt phanh điện từ, thả nhẹ nhàn và ngắt quãng để thang về bằng tầng gần nhất. Không thả phanh đoạn dài có thể thang sẽ chạy nhanh dần khi đó sẽ gây cho khách đang ở bên trong bị hoảng sợ. Người kia đứng ở cửa tầng định đưa thang về vị trí bằng tầng, quan sát xem thang đã đến và bằng tầng để báo dừng việc thả phanh điện từ thang máy và mở cửa cho khách ra.
5. Xuống đúng tầng dùng chìa khoá tầng mở cửa tầng và buông thang cho khách ra. Chỉ được mở cửa tầng khi đã chắc chắn buông thang đang nằm tại vị trí đó.
6. Sau khi đã cứu hộ xong. Đóng cửa tủ điện lại. Đóng toàn bộ cửa buồng thang và cửa tầng vào đúng vị trí.
7. Nếu tình huống xảy ra là do sự cố về nguồn điện (mất điện), sau khi cứu hộ xong, đóng toàn bộ Aptomat về vị trí ban đầu. Nếu là do sự cố kỹ thuật, sau khi hoàn thành cứu hộ xin vui lòng liên lạc với bộ phận kỹ thuật của nhà lắp đặt và cung ứng dịch vụ.

## II. NHỮNG LƯU Ý QUAN TRỌNG

### 2.1. Những lưu ý về khóa thoát hiểm

- Tất cả các hệ thống thang máy do công ty CPPT Công Nghệ Thiết Bị Thuận Phát cung cấp đều có khóa thoát hiểm.
- Nghiêm cấm dùng khóa thoát hiểm khi không có trường hợp khẩn cấp
- Người sử dụng phải được hướng dẫn cách dùng khóa thoát hiểm trước khi sử dụng nó.
- Các chìa khóa cần thiết được giữ tại một nơi an toàn bởi một người được ủy quyền duy nhất.





# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaychinhhang.com](http://www.thangmaychinhhang.com)

**THUANPHAT ELEVATOR**

## 2.2. Những lưu ý khi sử dụng thang

- Không vượt quá trọng lượng thang cho phép
- Quan sát chiều cao giới hạn của buồng thang
- Không nhảy hoặc làm rung lắc thang khi thang đang vận hành
- Không dựa vào hoặc để tay, chân vào khe hở của cửa thang
- Không nghịch ngợm bảng điều khiển trong thang máy. Việc sử dụng thang không đúng cách có thể dẫn đến những hỏng hóc của hệ thống
- Trẻ con cần được trông chừng cách xa thang máy
- Không để rãnh cửa thang có những mảnh rác lớn
- Vật nuôi cần được trông chừng tránh xa thang máy
- Nghiêm cấm hút thuốc trong buồng thang máy
- Không làm đổ, bắn nước vào hố thang
- Ngắt nguồn thang máy khi không sử dụng để tiết kiệm năng lượng

## PHIẾU THEO DÕI BẢO TRÌ

*Ngoài ra, để có thể thực hiện công việc bảo trì các thiết bị thang máy tốt hơn, thường xuyên và kịp thời hơn cho Quý khách hàng, chúng tôi phải thực hiện các Tác vụ Kiểm tra Kỹ thuật Bảo trì định kỳ mỗi tháng một cách thường xuyên và nghiêm ngặt bao gồm các công việc như vệ sinh công nghiệp thang và hố thang, kiểm tra về độ an toàn và về độ tin cậy hoạt động của các thiết bị, kiểm tra mức độ hao mòn hoá tính và lý tính cùng với việc đánh giá hiện trạng thiết bị cũng như việc dự đoán hiện trạng và sự hoạt động của thiết bị trong thời gian tới theo đúng Bảng Danh Mục Kiểm Tra Định Kỳ Hàng Tháng. Ngoài ra công ty chúng tôi còn có các đợt kiểm tra tổng thể vào tháng thứ 6 và tháng thứ 12 từ lúc thang đi vào hoạt động nhằm đảm bảo thang máy hoạt động an toàn và hiệu quả nhất với công trình của quý khách.*



THUANPHAT ELEVATOR

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaycinhhang.com](http://www.thangmaycinhhang.com)

## PHIẾU KẾT QUẢ BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG THANG MÁY

| Tên công trình:                                                                             |                                                                        |            | Loại Thang: |                            |            | Ngày bảo trì:                                                                                                                                                 |                            |            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------|-------------|----------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|
| Địa Chỉ:                                                                                    |                                                                        |            |             |                            |            | Người bảo dưỡng:                                                                                                                                              |                            |            |
| 1. Lấy thông tin từ phía người sử dụng hoặc người quản lý thang máy về tình trạng kỹ thuật. |                                                                        |            |             |                            |            | 2. Vào cabin đi thử.                                                                                                                                          |                            |            |
| 3. 3 lần lên xuống, dừng tại các cửa tầng, đánh giá tình trạng thang.                       |                                                                        |            |             |                            |            | 4. Theo trình tự, kiểm tra theo bảng                                                                                                                          |                            |            |
| STT                                                                                         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra                                             | Tình trạng | STT         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra | Tình trạng | STT                                                                                                                                                           | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra | Tình trạng |
| 1                                                                                           | Phòng máy                                                              |            | 4           | Cửa cabin                  |            | 3.2                                                                                                                                                           | Hoạt động động cơ của      | A.B.C      |
| 1.1                                                                                         | Vệ sinh phòng máy                                                      | A.B.C      | 4.1         | Tiếp điểm an toàn cửa      | A.B.C      | 3.3                                                                                                                                                           | Hộp nhớt bôi trơn          | A.B.C      |
| 1.2                                                                                         | Đèn chiếu sáng và quạt trong phòng máy                                 | A.B.C      | 4.2         | Cáp truyền động            | A.B.C      | 3.4                                                                                                                                                           | Móng ngựa dừng tầng        | A.B.C      |
| 1.3                                                                                         | Tình trạng cáp thép động cơ, governor và pulley phụ                    | A.B.C      | 4.3         | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C      | 3.5                                                                                                                                                           | Shoe car                   | A.B.C      |
| 1.4                                                                                         | Tay quay cứu hộ                                                        | A.B.C      | 4.4         | Vệ sinh ray dẫn hướng      |            | 3.6                                                                                                                                                           | Cáp thép và ty cáp         | A.B.C      |
| 1.5                                                                                         | Hộp số                                                                 | A.B.C      | 4.5         | Shoe dẫn hướng             | A.B.C      | 3.7                                                                                                                                                           | Tủ điện                    | A.B.C      |
| 1.6                                                                                         | Máy kéo                                                                | A.B.C      | 5           | Cửa tầng                   |            | 3.8                                                                                                                                                           | Chuông báo tầng            | A.B.C      |
| 1.7                                                                                         | Phanh điện từ                                                          | A.B.C      | 5.1         | Silic cửa tầng             | A.B.C      | 3.9                                                                                                                                                           | Đèn chiếu sáng đầu cabin   | A.B.C      |
| 1.8                                                                                         | Vệ sinh, kiểm tra vít kẹp đầu dây điện với thiết bị điện trong tủ điện | A.B.C      | 5.2         | Door-lock và tiếp điểm     | A.B.C      | 3.9                                                                                                                                                           | Nút dừng khẩn cấp          | A.B.C      |
| 1.9                                                                                         | Tủ điện                                                                |            | 5.3         | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C      | Chú thích A: Bình thường B: Cần theo dõi C: Cần thay thế                                                                                                      |                            |            |
| 1.10                                                                                        | Kiểm tra thiết bị điện                                                 | A.B.C      | 5.4         | Shoe dẫn hướng             | A.B.C      | 5. Trong quá trình bảo dưỡng có các chi tiết hoặc bộ phận cần thay thế, ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng kỹ thuật.... Và đề nghị bên sử dụng xác nhận. |                            |            |
| 1.11                                                                                        | Kiểm tra hệ thống tiếp điện                                            | A.B.C      | 5.5         | Vệ sinh ray dẫn hướng      | A.B.C      | 6. Những chi tiết dự đoán hỏng hóc độ tin cậy, kiến nghị thay thế trong kỳ bảo dưỡng sau, phải ghi rõ để có kế hoạch chuẩn bị.                                |                            |            |
| 1.12                                                                                        | Kiểm tra hoạt động cứu hộ                                              | A.B.C      | 5.6         | Khóa cửa tầng              | A.B.C      | + Kết luận của người bảo trì bảo dưỡng thang máy:                                                                                                             |                            |            |
| 1.13                                                                                        | Governor                                                               |            | 6           | Hồ thang                   |            |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 1.14                                                                                        | Tiếp điểm dưới                                                         | A.B.C      | 6.1         | Vệ sinh hố                 | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2                                                                                           | Cabin                                                                  |            | 6.2         | Lò xo hỗ                   | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.1                                                                                         | Trần và sàn car                                                        | A.B.C      | 6.3         | Bộ phanh cơ                | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.2                                                                                         | Photocell                                                              | A.B.C      | 6.4         | Khoảng cách cho đối trọng  | A.B.C      | + Ý kiến phản ánh của khách hàng về chất lượng thang máy và công tác bảo trì, bảo dưỡng:                                                                      |                            |            |
| 2.3                                                                                         | Board điều khiển car                                                   | A.B.C      | 6.5         | Ray, bracket               | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.4                                                                                         | Phím gọi tầng                                                          | A.B.C      | 6.6         | Travelling cáp và đầu nối  | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.5                                                                                         | Interphone hoặc chuông cứu hộ                                          | A.B.C      | 6.7         | Cáp gov                    | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.6                                                                                         | Đèn chiếu sáng                                                         | A.B.C      | 6.8         | Giới hạn dưới cùng         | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.7                                                                                         | Quạt cabin                                                             | A.B.C      | 6.9         | Giới hạn trên cùng         | A.B.C      | CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT                                                                                                                    |                            |            |
| 2.8                                                                                         | Khoảng cách giữa silic car và silic cửa tầng                           | A.B.C      | 6.10        | Cáp hay xích bù            | A.B.C      | ĐƠN VỊ SỬ DỤNG THANG MÁY                                                                                                                                      |                            |            |
| 3                                                                                           | Đầu cabin                                                              |            | 6.11        | Toàn bộ đối trọng          | A.B.C      | Chữ ký xác nhận của Nhân viên bảo trì (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                                   |                            |            |
| 3.1                                                                                         | Lỗi thoát hiểm                                                         | A.B.C      | 6.12        | Nút gọi tầng               | A.B.C      | Chữ ký xác nhận của đại diện đơn vị sử dụng thang máy (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                   |                            |            |



THUANPHAT ELEVATOR

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaychinhhang.com](http://www.thangmaychinhhang.com)

## PHIẾU KẾT QUẢ BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG THANG MÁY

|                                                                                             |                                                                        |            |             |                            |            |                                                                                                                                                               |                            |            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------|-------------|----------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|
| Tên công trình:                                                                             |                                                                        |            | Loại Thang: |                            |            | Ngày bảo trì:                                                                                                                                                 |                            |            |
| Địa Chỉ:                                                                                    |                                                                        |            |             |                            |            | Người bảo dưỡng:                                                                                                                                              |                            |            |
| 1. Lấy thông tin từ phía người sử dụng hoặc người quản lý thang máy về tình trạng kỹ thuật. |                                                                        |            |             |                            |            | 2. Vào cabin đi thử.                                                                                                                                          |                            |            |
| 3. 3 lần lên xuống, dừng tại các cửa tầng, đánh giá tình trạng thang.                       |                                                                        |            |             |                            |            | 4. Theo trình tự, kiểm tra theo bảng                                                                                                                          |                            |            |
| STT                                                                                         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra                                             | Tình trạng | STT         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra | Tình trạng | STT                                                                                                                                                           | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra | Tình trạng |
| 1                                                                                           | Phòng máy                                                              |            | 4           | Cửa cabin                  |            | 3.2                                                                                                                                                           | Hoạt động động cơ của      | A.B.C      |
| 1.1                                                                                         | Vệ sinh phòng máy                                                      | A.B.C      | 4.1         | Tiếp điểm an toàn cửa      | A.B.C      | 3.3                                                                                                                                                           | Hộp nhớt bôi trơn          | A.B.C      |
| 1.2                                                                                         | Đèn chiếu sáng và quạt trong phòng máy                                 | A.B.C      | 4.2         | Cáp truyền động            | A.B.C      | 3.4                                                                                                                                                           | Móng ngựa dừng tầng        | A.B.C      |
| 1.3                                                                                         | Tình trạng cáp thép động cơ, governor và pulley phụ                    | A.B.C      | 4.3         | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C      | 3.5                                                                                                                                                           | Shoe car                   | A.B.C      |
| 1.4                                                                                         | Tay quay cứu hộ                                                        | A.B.C      | 4.4         | Vệ sinh ray dẫn hướng      |            | 3.6                                                                                                                                                           | Cáp thép và ty cáp         | A.B.C      |
| 1.5                                                                                         | Hộp số                                                                 | A.B.C      | 4.5         | Shoe dẫn hướng             | A.B.C      | 3.7                                                                                                                                                           | Tủ điện                    | A.B.C      |
| 1.6                                                                                         | Máy kéo                                                                | A.B.C      | 5           | Cửa tầng                   |            | 3.8                                                                                                                                                           | Đèn chiếu sáng đầu cabin   | A.B.C      |
| 1.7                                                                                         | Phanh điện từ                                                          | A.B.C      | 5.1         | Silic cửa tầng             | A.B.C      | 3.9                                                                                                                                                           | Nút dừng khẩn cấp          | A.B.C      |
| 1.8                                                                                         | Vệ sinh, kiểm tra vít kẹp đầu dây điện với thiết bị điện trong tủ điện | A.B.C      | 5.2         | Door-lock và tiếp điểm     | A.B.C      | Chú thích A: Bình thường B: Cần theo dõi C: Cần thay thế                                                                                                      |                            |            |
| 1.9                                                                                         | Tủ điện                                                                | A.B.C      | 5.3         | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C      | 5. Trong quá trình bảo dưỡng có các chỉ tiết hoặc bộ phận cần thay thế, ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng kỹ thuật.... Và đề nghị bên sử dụng xác nhận. |                            |            |
| 1.10                                                                                        | Kiểm tra thiết bị điện                                                 | A.B.C      | 5.4         | Shoe dẫn hướng             | A.B.C      | 6. Những chỉ tiết dự đoán hỏng dù độ tin cậy, kiến nghị thay thế trong kỳ bảo dưỡng sau, phải ghi rõ để có kế hoạch chuẩn bị.                                 |                            |            |
| 1.11                                                                                        | Kiểm tra hệ thống tiếp điện                                            | A.B.C      | 5.5         | Vệ sinh ray dẫn hướng      | A.B.C      | + Kết luận của người bảo trì bảo dưỡng thang máy:                                                                                                             |                            |            |
| 1.12                                                                                        | Kiểm tra hoạt động cứu hộ                                              | A.B.C      | 5.6         | Khóa cửa tầng              | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 1.13                                                                                        | Governor                                                               | A.B.C      | 6           | Hố thang                   |            |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 1.14                                                                                        | Tiếp điểm dưới                                                         | A.B.C      | 6.1         | Vệ sinh hố                 | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2                                                                                           | Cabin                                                                  |            | 6.2         | Lò xo hỗ                   | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.1                                                                                         | Trần và sàn car                                                        | A.B.C      | 6.3         | Bộ phanh cơ                | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.2                                                                                         | Photocell                                                              | A.B.C      | 6.4         | Khoảng cách cho đối trọng  | A.B.C      | + Ý kiến phản ánh của khách hàng về chất lượng thang máy và công tác bảo trì, bảo dưỡng:                                                                      |                            |            |
| 2.3                                                                                         | Board điều khiển car                                                   | A.B.C      | 6.5         | Ray, bracket               | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.4                                                                                         | Phím gọi tầng                                                          | A.B.C      | 6.6         | Travelling cáp và đầu nối  | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.5                                                                                         | Interphone hoặc chuông cứu hộ                                          | A.B.C      | 6.7         | Cáp gov                    | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.6                                                                                         | Đèn chiếu sáng                                                         | A.B.C      | 6.8         | Giới hạn dưới cùng         | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.7                                                                                         | Quạt cabin                                                             | A.B.C      | 6.9         | Giới hạn trên cùng         | A.B.C      | CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT                                                                                                                    |                            |            |
| 2.8                                                                                         | Khoảng cách giữa silic ray và silic cửa tầng                           | A.B.C      | 6.10        | Cáp hay xích bù            | A.B.C      | ĐƠN VỊ SỬ DỤNG THANG MÁY                                                                                                                                      |                            |            |
| 3                                                                                           | Đầu cabin                                                              |            | 6.11        | Toàn bộ đối trọng          | A.B.C      | Chữ ký xác nhận của Nhân viên bảo trì (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                                   |                            |            |
| 3.1                                                                                         | Lối thoát hiểm                                                         | A.B.C      | 6.12        | Nút gọi tầng               | A.B.C      | Chữ ký xác nhận của đại diện đơn vị sử dụng thang máy (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                   |                            |            |



THUANPHAT ELEVATOR

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaycinhhang.com](http://www.thangmaycinhhang.com)

## PHIẾU KẾT QUẢ BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG THANG MÁY

| Tên công trình:                                                                             |                                                                        | Loại Thang: |      | Ngày bảo trì:                        |            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------|------|--------------------------------------|------------|
| Địa Chỉ:                                                                                    |                                                                        |             |      | Người bảo dưỡng:                     |            |
| 1. Lấy thông tin từ phía người sử dụng hoặc người quản lý thang máy về tình trạng kỹ thuật. |                                                                        |             |      | 2. Vào cabin đi thử.                 |            |
| 3. 3 lần lên xuống, dừng tại các cửa tầng, đánh giá tình trạng thang.                       |                                                                        |             |      | 4. Theo trình tự, kiểm tra theo bảng |            |
| STT                                                                                         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra                                             | Tình trạng  | STT  | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra           | Tình trạng |
| 1                                                                                           | Phòng máy                                                              |             | 4    | Cửa cabin                            |            |
| 1.1                                                                                         | Vệ sinh phòng máy                                                      | A.B.C       | 4.1  | Tiếp điểm an toàn cửa                | A.B.C      |
| 1.2                                                                                         | Đèn chiếu sáng và quạt trong phòng máy                                 | A.B.C       | 4.2  | Cáp truyền động                      | A.B.C      |
| 1.3                                                                                         | Tình trạng cáp thép động cơ, governor và pulley phụ                    | A.B.C       | 4.3  | Bánh xe dẫn hướng                    | A.B.C      |
| 1.4                                                                                         | Tay quay cứu hộ                                                        | A.B.C       | 4.4  | Vệ sinh ray dẫn hướng                |            |
| 1.5                                                                                         | Hộp số                                                                 | A.B.C       | 4.5  | Shoe dẫn hướng                       | A.B.C      |
| 1.6                                                                                         | Máy kéo                                                                | A.B.C       | 5    | Cửa tầng                             |            |
| 1.7                                                                                         | Phanh điện từ                                                          | A.B.C       | 5.1  | Silic cửa tầng                       | A.B.C      |
| 1.8                                                                                         | Vệ sinh, kiểm tra vít kẹp đầu dây điện với thiết bị điện trong tủ điện | A.B.C       | 5.2  | Door- lock và tiếp điểm              | A.B.C      |
| 1.9                                                                                         | Tủ điện                                                                |             | 5.3  | Bánh xe dẫn hướng                    | A.B.C      |
| 1.10                                                                                        | Kiểm tra thiết bị điện                                                 | A.B.C       | 5.4  | Shoe dẫn hướng                       | A.B.C      |
| 1.11                                                                                        | Kiểm tra hệ thống tiếp địa                                             | A.B.C       | 5.5  | Vệ sinh ray dẫn hướng                | A.B.C      |
| 1.12                                                                                        | Kiểm tra hoạt động cứu hộ                                              | A.B.C       | 5.6  | Khóa cửa tầng                        | A.B.C      |
| 1.13                                                                                        | Governor                                                               |             | 6    | Hố thang                             |            |
| 1.14                                                                                        | Tiếp điểm dưới                                                         | A.B.C       | 6.1  | Vệ sinh hố                           | A.B.C      |
| 2                                                                                           | Cabin                                                                  |             | 6.2  | Lò xo hỗ                             | A.B.C      |
| 2.1                                                                                         | Trần và sàn car                                                        | A.B.C       | 6.3  | Bộ phanh cơ                          | A.B.C      |
| 2.2                                                                                         | Photocell                                                              | A.B.C       | 6.4  | Khoảng cách cho đối trọng            | A.B.C      |
| 2.3                                                                                         | Board điều khiển car                                                   | A.B.C       | 6.5  | Ray, bracket                         | A.B.C      |
| 2.4                                                                                         | Phím gọi tầng                                                          | A.B.C       | 6.6  | Travelling cáp và đầu nối            | A.B.C      |
| 2.5                                                                                         | Interphone hoặc chuông cứu hộ                                          | A.B.C       | 6.7  | Cáp gov                              | A.B.C      |
| 2.6                                                                                         | Đèn chiếu sáng                                                         | A.B.C       | 6.8  | Giới hạn dưới cùng                   | A.B.C      |
| 2.7                                                                                         | Quạt cabin                                                             | A.B.C       | 6.9  | Giới hạn trên cùng                   | A.B.C      |
| 2.8                                                                                         | Khoảng cách giữa silic ray và silic cửa tầng                           | A.B.C       | 6.10 | Cáp hay xích bù                      | A.B.C      |
| 3                                                                                           | Đầu cabin                                                              |             | 6.11 | Toàn bộ đối trọng                    | A.B.C      |
| 3.1                                                                                         | Lỗi thoát hiểm                                                         | A.B.C       | 6.12 | Nút gọi tầng                         | A.B.C      |

|                                                                                                                                                               |  |                                                                             |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------|
| Chú thích A: Bình thường B: Cần theo dõi C: Cần thay thế                                                                                                      |  |                                                                             |
| 5. Trong quá trình bảo dưỡng có các chỉ tiết hoặc bộ phận cần thay thế, ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng kỹ thuật.... Và đề nghị bên sử dụng xác nhận. |  |                                                                             |
| 6. Những chỉ tiết dự đoán hỏng hóc độ tin cậy, kiến nghị thay thế trong kỳ bảo dưỡng sau, phải ghi rõ để có kế hoạch chuẩn bị.                                |  |                                                                             |
| + Kết luận của người bảo trì bảo dưỡng thang máy:                                                                                                             |  |                                                                             |
|                                                                                                                                                               |  |                                                                             |
|                                                                                                                                                               |  |                                                                             |
|                                                                                                                                                               |  |                                                                             |
| + Ý kiến phản ánh của khách hàng về chất lượng thang máy và công tác bảo trì, bảo dưỡng:                                                                      |  |                                                                             |
|                                                                                                                                                               |  |                                                                             |
|                                                                                                                                                               |  |                                                                             |
|                                                                                                                                                               |  |                                                                             |
| CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT                                                                                                                    |  | ĐƠN VỊ SỬ DỤNG THANG MÁY                                                    |
| Chữ ký xác nhận của Nhân viên bảo trì (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                                   |  | Chữ ký xác nhận của đại diện đơn vị sử dụng thang máy (Ký và ghi rõ họ tên) |



THUANPHAT ELEVATOR

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaychinhhang.com](http://www.thangmaychinhhang.com)

## PHIẾU KẾT QUẢ BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG THANG MÁY

|                                                                                             |                                                                        |            |             |                            |            |                                                                                                                                                               |                            |            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------|-------------|----------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|
| Tên công trình:                                                                             |                                                                        |            | Loại Thang: |                            |            | Ngày bảo trì:                                                                                                                                                 |                            |            |
| Địa Chỉ:                                                                                    |                                                                        |            |             |                            |            | Người bảo dưỡng:                                                                                                                                              |                            |            |
| 1. Lấy thông tin từ phía người sử dụng hoặc người quản lý thang máy về tình trạng kỹ thuật. |                                                                        |            |             |                            |            | 2. Vào cabin đi thử.                                                                                                                                          |                            |            |
| 3. 3 lần lên xuống, dừng tại các cửa tầng, đánh giá tình trạng thang.                       |                                                                        |            |             |                            |            | 4. Theo trình tự, kiểm tra theo bảng                                                                                                                          |                            |            |
| STT                                                                                         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra                                             | Tình trạng | STT         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra | Tình trạng | STT                                                                                                                                                           | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra | Tình trạng |
| 1                                                                                           | Phòng máy                                                              |            | 4           | Cửa cabin                  |            | 3.2                                                                                                                                                           | Hoạt động động cơ của      | A.B.C      |
| 1.1                                                                                         | Vệ sinh phòng máy                                                      | A.B.C      | 4.1         | Tiếp điểm an toàn cửa      | A.B.C      | 3.3                                                                                                                                                           | Hộp nhớt bôi trơn          | A.B.C      |
| 1.2                                                                                         | Đèn chiếu sáng và quạt trong phòng máy                                 | A.B.C      | 4.2         | Cáp truyền động            | A.B.C      | 3.4                                                                                                                                                           | Móng ngựa dừng tầng        | A.B.C      |
| 1.3                                                                                         | Tình trạng cáp thép động cơ, governor và pulley phụ                    | A.B.C      | 4.3         | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C      | 3.5                                                                                                                                                           | Shoe car                   | A.B.C      |
| 1.4                                                                                         | Tay quay cứu hộ                                                        | A.B.C      | 4.4         | Vệ sinh ray dẫn hướng      |            | 3.6                                                                                                                                                           | Cáp thép và ty cáp         | A.B.C      |
| 1.5                                                                                         | Hộp số                                                                 | A.B.C      | 4.5         | Shoe dẫn hướng             | A.B.C      | 3.7                                                                                                                                                           | Tủ điện                    | A.B.C      |
| 1.6                                                                                         | Máy kéo                                                                | A.B.C      | 5           | Cửa tầng                   |            | 3.8                                                                                                                                                           | Đèn chiếu sáng đầu cabin   | A.B.C      |
| 1.7                                                                                         | Phanh điện từ                                                          | A.B.C      | 5.1         | Silic cửa tầng             | A.B.C      | 3.9                                                                                                                                                           | Nút dừng khẩn cấp          | A.B.C      |
| 1.8                                                                                         | Vệ sinh, kiểm tra vít kẹp đầu dây điện với thiết bị điện trong tủ điện | A.B.C      | 5.2         | Door-lock và tiếp điểm     | A.B.C      | Chú thích A: Bình thường B: Cần theo dõi C: Cần thay thế                                                                                                      |                            |            |
| 1.9                                                                                         | Tủ điện                                                                | A.B.C      | 5.3         | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C      | 5. Trong quá trình bảo dưỡng có các chi tiết hoặc bộ phận cần thay thế, ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng kỹ thuật.... Và đề nghị bên sử dụng xác nhận. |                            |            |
| 1.10                                                                                        | Kiểm tra thiết bị điện                                                 | A.B.C      | 5.4         | Shoe dẫn hướng             | A.B.C      | 6. Những chi tiết dự đoán hỏng hóc độ tin cậy, kiến nghị thay thế trong kỳ bảo dưỡng sau, phải ghi rõ để có kế hoạch chuẩn bị.                                |                            |            |
| 1.11                                                                                        | Kiểm tra hệ thống tiếp điện                                            | A.B.C      | 5.5         | Vệ sinh ray dẫn hướng      | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 1.12                                                                                        | Kiểm tra hoạt động cứu hộ                                              | A.B.C      | 5.6         | Khóa cửa tầng              | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 1.13                                                                                        | Governor                                                               | A.B.C      | 6           | Hồ thang                   |            | + Kết luận của người bảo trì bảo dưỡng thang máy:                                                                                                             |                            |            |
| 1.14                                                                                        | Tiếp điểm dưới                                                         | A.B.C      | 6.1         | Vệ sinh hố                 | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2                                                                                           | Cabin                                                                  |            | 6.2         | Lò xo hồ                   | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.1                                                                                         | Trần và sàn car                                                        | A.B.C      | 6.3         | Bộ phanh cơ                | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.2                                                                                         | Photocell                                                              | A.B.C      | 6.4         | Khoảng cách cho đối trọng  | A.B.C      | + Ý kiến phản ánh của khách hàng về chất lượng thang máy và công tác bảo trì, bảo dưỡng:                                                                      |                            |            |
| 2.3                                                                                         | Board điều khiển car                                                   | A.B.C      | 6.5         | Ray, bracket               | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.4                                                                                         | Phím gọi tầng                                                          | A.B.C      | 6.6         | Travelling cáp và đầu nối  | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.5                                                                                         | Interphone hoặc chuông cứu hộ                                          | A.B.C      | 6.7         | Cáp gov                    | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.6                                                                                         | Đèn chiếu sáng                                                         | A.B.C      | 6.8         | Giới hạn dưới cùng         | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.7                                                                                         | Quạt cabin                                                             | A.B.C      | 6.9         | Giới hạn trên cùng         | A.B.C      | CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT                                                                                                                    |                            |            |
| 2.8                                                                                         | Khoảng cách giữa silic ray và silic cửa tầng                           | A.B.C      | 6.10        | Cáp hay xích bù            | A.B.C      | ĐƠN VỊ SỬ DỤNG THANG MÁY                                                                                                                                      |                            |            |
| 3                                                                                           | Đầu cabin                                                              |            | 6.11        | Toàn bộ đối trọng          | A.B.C      | Chữ ký xác nhận của Nhân viên bảo trì (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                                   |                            |            |
| 3.1                                                                                         | Lối thoát hiểm                                                         | A.B.C      | 6.12        | Nút gọi tầng               | A.B.C      | Chữ ký xác nhận của đại diện đơn vị sử dụng thang máy (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                   |                            |            |



THUANPHAT ELEVATOR

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaycinhhang.com](http://www.thangmaycinhhang.com)

## PHIẾU KẾT QUẢ BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG THANG MÁY

| Tên công trình:                                                                             |                                                                        | Loại Thang: |      | Ngày bảo trì:                        |            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------|------|--------------------------------------|------------|
| Địa Chỉ:                                                                                    |                                                                        |             |      | Người bảo dưỡng:                     |            |
| 1. Lấy thông tin từ phía người sử dụng hoặc người quản lý thang máy về tình trạng kỹ thuật. |                                                                        |             |      | 2. Vào cabin đi thử.                 |            |
| 3. 3 lần lên xuống, dừng tại các cửa tầng, đánh giá tình trạng thang.                       |                                                                        |             |      | 4. Theo trình tự, kiểm tra theo bảng |            |
| STT                                                                                         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra                                             | Tình trạng  | STT  | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra           | Tình trạng |
| 1                                                                                           | Phòng máy                                                              |             | 4    | Cửa cabin                            |            |
| 1.1                                                                                         | Vệ sinh phòng máy                                                      | A.B.C       | 4.1  | Tiếp điểm an toàn cửa                | A.B.C      |
| 1.2                                                                                         | Đèn chiếu sáng và quạt trong phòng máy                                 | A.B.C       | 4.2  | Cáp truyền động                      | A.B.C      |
| 1.3                                                                                         | Tình trạng cáp thép động cơ, governor và pulley phụ                    | A.B.C       | 4.3  | Bánh xe dẫn hướng                    | A.B.C      |
| 1.4                                                                                         | Tay quay cứu hộ                                                        | A.B.C       | 4.4  | Vệ sinh ray dẫn hướng                |            |
| 1.5                                                                                         | Hộp số                                                                 | A.B.C       | 4.5  | Shoe dẫn hướng                       | A.B.C      |
| 1.6                                                                                         | Máy kéo                                                                | A.B.C       | 5    | Cửa tầng                             |            |
| 1.7                                                                                         | Phanh điện từ                                                          | A.B.C       | 5.1  | Silic cửa tầng                       | A.B.C      |
| 1.8                                                                                         | Vệ sinh, kiểm tra vít kẹp đầu dây điện với thiết bị điện trong tủ điện | A.B.C       | 5.2  | Door-lock và tiếp điểm               | A.B.C      |
| 1.9                                                                                         | Tủ điện                                                                |             | 5.3  | Bánh xe dẫn hướng                    | A.B.C      |
| 1.10                                                                                        | Kiểm tra thiết bị điện                                                 | A.B.C       | 5.4  | Shoe dẫn hướng                       | A.B.C      |
| 1.11                                                                                        | Kiểm tra hệ thống tiếp điện                                            | A.B.C       | 5.5  | Vệ sinh ray dẫn hướng                | A.B.C      |
| 1.12                                                                                        | Kiểm tra hoạt động cứu hộ                                              | A.B.C       | 5.6  | Khóa cửa tầng                        | A.B.C      |
| 1.13                                                                                        | Governor                                                               |             | 6    | Hố thang                             |            |
| 1.14                                                                                        | Tiếp điểm dưới                                                         | A.B.C       | 6.1  | Vệ sinh hố                           | A.B.C      |
| 2                                                                                           | Cabin                                                                  |             | 6.2  | Lò xo hỗ                             | A.B.C      |
| 2.1                                                                                         | Trần và sàn car                                                        | A.B.C       | 6.3  | Bộ phanh cơ                          | A.B.C      |
| 2.2                                                                                         | Photocell                                                              | A.B.C       | 6.4  | Khoảng cách cho đối trọng            | A.B.C      |
| 2.3                                                                                         | Board điều khiển car                                                   | A.B.C       | 6.5  | Ray, bracket                         | A.B.C      |
| 2.4                                                                                         | Phím gọi tầng                                                          | A.B.C       | 6.6  | Travelling cáp và đầu nối            | A.B.C      |
| 2.5                                                                                         | Interphone hoặc chuông cứu hộ                                          | A.B.C       | 6.7  | Cáp gov                              | A.B.C      |
| 2.6                                                                                         | Đèn chiếu sáng                                                         | A.B.C       | 6.8  | Giới hạn dưới cùng                   | A.B.C      |
| 2.7                                                                                         | Quạt cabin                                                             | A.B.C       | 6.9  | Giới hạn trên cùng                   | A.B.C      |
| 2.8                                                                                         | Khoảng cách giữa silic ray và silic cửa tầng                           | A.B.C       | 6.10 | Cáp hay xích bù                      | A.B.C      |
| 3                                                                                           | Đầu cabin                                                              |             | 6.11 | Toàn bộ đối trọng                    | A.B.C      |
| 3.1                                                                                         | Lỗi thoát hiểm                                                         | A.B.C       | 6.12 | Nút gọi tầng                         | A.B.C      |

|                                                                                                                                                               |                                                                             |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| Chú thích A: Bình thường B: Cần theo dõi C: Cần thay thế                                                                                                      |                                                                             |
| 5. Trong quá trình bảo dưỡng có các chỉ tiết hoặc bộ phận cần thay thế, ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng kỹ thuật.... Và đề nghị bên sử dụng xác nhận. |                                                                             |
| 6. Những chỉ tiết dự đoán hỏng dù độ tin cậy, kiến nghị thay thế trong kỳ bảo dưỡng sau, phải ghi rõ để có kế hoạch chuẩn bị.                                 |                                                                             |
| + Kết luận của người bảo trì bảo dưỡng thang máy:                                                                                                             |                                                                             |
|                                                                                                                                                               |                                                                             |
|                                                                                                                                                               |                                                                             |
|                                                                                                                                                               |                                                                             |
| + Ý kiến phản ánh của khách hàng về chất lượng thang máy và công tác bảo trì, bảo dưỡng:                                                                      |                                                                             |
|                                                                                                                                                               |                                                                             |
|                                                                                                                                                               |                                                                             |
|                                                                                                                                                               |                                                                             |
| CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT                                                                                                                    |                                                                             |
| ĐƠN VỊ SỬ DỤNG THANG MÁY                                                                                                                                      |                                                                             |
| Chữ ký xác nhận của Nhân viên bảo trì (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                                   | Chữ ký xác nhận của đại diện đơn vị sử dụng thang máy (Ký và ghi rõ họ tên) |



THUANPHAT ELEVATOR

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaychinhhang.com](http://www.thangmaychinhhang.com)

## PHIẾU KẾT QUẢ BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG THANG MÁY

|                                                                                             |                                                                        |            |             |                            |            |                                                                                                                                                                |                            |            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------|-------------|----------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|
| Tên công trình:                                                                             |                                                                        |            | Loại Thang: |                            |            | Ngày bảo trì:                                                                                                                                                  |                            |            |
| Địa Chỉ:                                                                                    |                                                                        |            |             |                            |            | Người bảo dưỡng:                                                                                                                                               |                            |            |
| 1. Lấy thông tin từ phía người sử dụng hoặc người quản lý thang máy về tình trạng kỹ thuật. |                                                                        |            |             |                            |            | 2. Vào cabin đi thử.                                                                                                                                           |                            |            |
| 3. 3 lần lên xuống, dừng tại các cửa tầng, đánh giá tình trạng thang.                       |                                                                        |            |             |                            |            | 4. Theo trình tự, kiểm tra theo bảng                                                                                                                           |                            |            |
| STT                                                                                         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra                                             | Tình trạng | STT         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra | Tình trạng | STT                                                                                                                                                            | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra | Tình trạng |
| 1                                                                                           | Phòng máy                                                              |            | 4           | Cửa cabin                  |            | 3.2                                                                                                                                                            | Hoạt động động cơ cửa      | A.B.C      |
| 1.1                                                                                         | Vệ sinh phòng máy                                                      | A.B.C      | 4.1         | Tiếp điểm an toàn cửa      | A.B.C      | 3.3                                                                                                                                                            | Hộp nhớt bôi trơn          | A.B.C      |
| 1.2                                                                                         | Đèn chiếu sáng và quạt trong phòng máy                                 | A.B.C      | 4.2         | Cáp truyền động            | A.B.C      | 3.4                                                                                                                                                            | Móng ngựa dừng tầng        | A.B.C      |
| 1.3                                                                                         | Tình trạng cáp thép động cơ, governor và pulley phụ                    | A.B.C      | 4.3         | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C      | 3.5                                                                                                                                                            | Shoe car                   | A.B.C      |
| 1.4                                                                                         | Tay quay cứu hộ                                                        | A.B.C      | 4.4         | Vệ sinh ray dẫn hướng      |            | 3.6                                                                                                                                                            | Cáp thép và ty cáp         | A.B.C      |
| 1.5                                                                                         | Hộp số                                                                 | A.B.C      | 4.5         | Shoe dẫn hướng             | A.B.C      | 3.7                                                                                                                                                            | Tủ điện                    | A.B.C      |
| 1.6                                                                                         | Máy kéo                                                                | A.B.C      | 5           | Cửa tầng                   |            | 3.8                                                                                                                                                            | Đèn chiếu sáng đầu cabin   | A.B.C      |
| 1.7                                                                                         | Phanh điện từ                                                          | A.B.C      | 5.1         | Silic cửa tầng             | A.B.C      | 3.9                                                                                                                                                            | Nút dừng khẩn cấp          | A.B.C      |
| 1.8                                                                                         | Vệ sinh, kiểm tra vít kẹp đầu dây điện với thiết bị điện trong tủ điện | A.B.C      | 5.2         | Door-lock và tiếp điểm     | A.B.C      | Chú thích A: Bình thường B: Cần theo dõi C: Cần thay thế                                                                                                       |                            |            |
| 1.9                                                                                         | Tủ điện                                                                | A.B.C      | 5.3         | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C      | 5. Trong quá trình bảo dưỡng có các chỉ tiết hoặc bộ phận cần thay thế , ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng kỹ thuật.... Và đề nghị bên sử dụng xác nhận. |                            |            |
| 1.10                                                                                        | Kiểm tra thiết bị điện                                                 | A.B.C      | 5.4         | Shoe dẫn hướng             | A.B.C      | 6. Những chỉ tiết dự đoán hỏng dù độ tin cậy, kiến nghị thay thế trong kỳ bảo dưỡng sau, phải ghi rõ để có kế hoạch chuẩn bị.                                  |                            |            |
| 1.11                                                                                        | Kiểm tra hệ thống tiếp địa                                             | A.B.C      | 5.5         | Vệ sinh ray dẫn hướng      | A.B.C      | + Kết luận của người bảo trì bảo dưỡng thang máy:                                                                                                              |                            |            |
| 1.12                                                                                        | Kiểm tra hoạt động cứu hộ                                              | A.B.C      | 5.6         | Khóa cửa tầng              | A.B.C      |                                                                                                                                                                |                            |            |
| 1.13                                                                                        | Governor                                                               | A.B.C      | 6           | Hố thang                   |            |                                                                                                                                                                |                            |            |
| 1.14                                                                                        | Tiếp điểm dưới                                                         | A.B.C      | 6.1         | Vệ sinh hố                 | A.B.C      |                                                                                                                                                                |                            |            |
| 2                                                                                           | Cabin                                                                  |            | 6.2         | Lò xo hồ                   | A.B.C      |                                                                                                                                                                |                            |            |
| 2.1                                                                                         | Trần và sàn car                                                        | A.B.C      | 6.3         | Bộ phanh cơ                | A.B.C      |                                                                                                                                                                |                            |            |
| 2.2                                                                                         | Photocell                                                              | A.B.C      | 6.4         | Khoảng cách cho đối trọng  | A.B.C      | + Ý kiến phản ánh của khách hàng về chất lượng thang máy và công tác bảo trì, bảo dưỡng:                                                                       |                            |            |
| 2.3                                                                                         | Board điều khiển car                                                   | A.B.C      | 6.5         | Ray, bracket               | A.B.C      |                                                                                                                                                                |                            |            |
| 2.4                                                                                         | Phím gọi tầng                                                          | A.B.C      | 6.6         | Travelling cáp và đầu nối  | A.B.C      |                                                                                                                                                                |                            |            |
| 2.5                                                                                         | Interphone hoặc chuông cứu hộ                                          | A.B.C      | 6.7         | Cáp gov                    | A.B.C      |                                                                                                                                                                |                            |            |
| 2.6                                                                                         | Đèn chiếu sáng                                                         | A.B.C      | 6.8         | Giới hạn dưới cùng         | A.B.C      |                                                                                                                                                                |                            |            |
| 2.7                                                                                         | Quạt cabin                                                             | A.B.C      | 6.9         | Giới hạn trên cùng         | A.B.C      | CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT                                                                                                                     |                            |            |
| 2.8                                                                                         | Khoảng cách giữa silic ray và silic cửa tầng                           | A.B.C      | 6.10        | Cáp hay xích bù            | A.B.C      | ĐƠN VỊ SỬ DỤNG THANG MÁY                                                                                                                                       |                            |            |
| 3                                                                                           | Đầu cabin                                                              |            | 6.11        | Toàn bộ đối trọng          | A.B.C      | Chữ ký xác nhận của Nhân viên bảo trì (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                                    |                            |            |
| 3.1                                                                                         | Lỗi thoát hiểm                                                         | A.B.C      | 6.12        | Nút gọi tầng               | A.B.C      | Chữ ký xác nhận của đại diện đơn vị sử dụng thang máy (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                    |                            |            |



THUANPHAT ELEVATOR

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaychinhhang.com](http://www.thangmaychinhhang.com)

## PHIẾU KẾT QUẢ BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG THANG MÁY

| Tên công trình:                                                                             |                                                                        |            | Loại Thang: |                            |            | Ngày bảo trì:                                                                                                                                                 |                            |            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------|-------------|----------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|
| Địa Chỉ:                                                                                    |                                                                        |            |             |                            |            | Người bảo dưỡng:                                                                                                                                              |                            |            |
| 1. Lấy thông tin từ phía người sử dụng hoặc người quản lý thang máy về tình trạng kỹ thuật. |                                                                        |            |             |                            |            | 2. Vào cabin đi thử.                                                                                                                                          |                            |            |
| 3. 3 lần lên xuống, dừng tại các cửa tầng, đánh giá tình trạng thang.                       |                                                                        |            |             |                            |            | 4. Theo trình tự, kiểm tra theo bảng                                                                                                                          |                            |            |
| STT                                                                                         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra                                             | Tình trạng | STT         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra | Tình trạng | STT                                                                                                                                                           | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra | Tình trạng |
| 1                                                                                           | Phòng máy                                                              |            | 4           | Cửa cabin                  |            | 3.2                                                                                                                                                           | Hoạt động động cơ cửa      | A.B.C      |
| 1.1                                                                                         | Vệ sinh phòng máy                                                      | A.B.C      | 4.1         | Tiếp điểm an toàn cửa      | A.B.C      | 3.3                                                                                                                                                           | Hộp nhớt bôi trơn          | A.B.C      |
| 1.2                                                                                         | Đèn chiếu sáng và quạt trong phòng máy                                 | A.B.C      | 4.2         | Cáp truyền động            | A.B.C      | 3.4                                                                                                                                                           | Móng ngựa dừng tầng        | A.B.C      |
| 1.3                                                                                         | Tình trạng cáp thép động cơ, governor và pulley phụ                    | A.B.C      | 4.3         | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C      | 3.5                                                                                                                                                           | Shoe car                   | A.B.C      |
| 1.4                                                                                         | Tay quay cứu hộ                                                        | A.B.C      | 4.4         | Vệ sinh ray dẫn hướng      |            | 3.6                                                                                                                                                           | Cáp thép và ty cáp         | A.B.C      |
| 1.5                                                                                         | Hộp số                                                                 | A.B.C      | 4.5         | Shoe dẫn hướng             | A.B.C      | 3.7                                                                                                                                                           | Tủ điện                    | A.B.C      |
| 1.6                                                                                         | Máy kéo                                                                | A.B.C      | 5           | Cửa tầng                   |            | 3.8                                                                                                                                                           | Chuông báo tầng            | A.B.C      |
| 1.7                                                                                         | Phanh điện từ                                                          | A.B.C      | 5.1         | Silic cửa tầng             | A.B.C      | 3.9                                                                                                                                                           | Đèn chiếu sáng đầu cabin   | A.B.C      |
| 1.8                                                                                         | Vệ sinh, kiểm tra vít kẹp đầu dây điện với thiết bị điện trong tủ điện | A.B.C      | 5.2         | Door-lock và tiếp điểm     | A.B.C      | 3.9                                                                                                                                                           | Nút dừng khẩn cấp          | A.B.C      |
| 1.9                                                                                         | Tủ điện                                                                |            | 5.3         | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C      | Chú thích A: Bình thường B: Cần theo dõi C: Cần thay thế                                                                                                      |                            |            |
| 1.10                                                                                        | Kiểm tra thiết bị điện                                                 | A.B.C      | 5.4         | Shoe dẫn hướng             | A.B.C      | 5. Trong quá trình bảo dưỡng có các chi tiết hoặc bộ phận cần thay thế, ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng kỹ thuật.... Và đề nghị bên sử dụng xác nhận. |                            |            |
| 1.11                                                                                        | Kiểm tra hệ thống tiếp điện                                            | A.B.C      | 5.5         | Vệ sinh ray dẫn hướng      | A.B.C      | 6. Những chi tiết dự đoán hỏng hóc độ tin cậy, kiến nghị thay thế trong kỳ bảo dưỡng sau, phải ghi rõ để có kế hoạch chuẩn bị.                                |                            |            |
| 1.12                                                                                        | Kiểm tra hoạt động cứu hộ                                              | A.B.C      | 5.6         | Khóa cửa tầng              | A.B.C      | + Kết luận của người bảo trì bảo dưỡng thang máy:                                                                                                             |                            |            |
| 1.13                                                                                        | Governor                                                               |            | 6           | Hố thang                   |            |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 1.14                                                                                        | Tiếp điểm dưới                                                         | A.B.C      | 6.1         | Vệ sinh hố                 | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2                                                                                           | Cabin                                                                  |            | 6.2         | Lò xo hỗ                   | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.1                                                                                         | Trần và sàn car                                                        | A.B.C      | 6.3         | Bộ phanh cơ                | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.2                                                                                         | Photocell                                                              | A.B.C      | 6.4         | Khoảng cách cho đối trọng  | A.B.C      | + Ý kiến phản ánh của khách hàng về chất lượng thang máy và công tác bảo trì, bảo dưỡng:                                                                      |                            |            |
| 2.3                                                                                         | Board điều khiển car                                                   | A.B.C      | 6.5         | Ray, bracket               | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.4                                                                                         | Phím gọi tầng                                                          | A.B.C      | 6.6         | Travelling cáp và đầu nối  | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.5                                                                                         | Interphone hoặc chuông cứu hộ                                          | A.B.C      | 6.7         | Cáp gov                    | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.6                                                                                         | Đèn chiếu sáng                                                         | A.B.C      | 6.8         | Giới hạn dưới cùng         | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.7                                                                                         | Quạt cabin                                                             | A.B.C      | 6.9         | Giới hạn trên cùng         | A.B.C      | CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT                                                                                                                    |                            |            |
| 2.8                                                                                         | Khoảng cách giữa silic car và silic cửa tầng                           | A.B.C      | 6.10        | Cáp hay xích bù            | A.B.C      | ĐƠN VỊ SỬ DỤNG THANG MÁY                                                                                                                                      |                            |            |
| 3                                                                                           | Đầu cabin                                                              |            | 6.11        | Toàn bộ đối trọng          | A.B.C      | Chữ ký xác nhận của Nhân viên bảo trì (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                                   |                            |            |
| 3.1                                                                                         | Lỗi thoát hiểm                                                         | A.B.C      | 6.12        | Nút gọi tầng               | A.B.C      | Chữ ký xác nhận của đại diện đơn vị sử dụng thang máy (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                   |                            |            |



THUANPHAT ELEVATOR

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaychinhhang.com](http://www.thangmaychinhhang.com)

## PHIẾU KẾT QUẢ BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG THANG MÁY

|                                                                                             |                                                                        |            |             |                            |            |                                                                                                                                                                |                            |            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------|-------------|----------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|
| Tên công trình:                                                                             |                                                                        |            | Loại Thang: |                            |            | Ngày bảo trì:                                                                                                                                                  |                            |            |
| Địa Chỉ:                                                                                    |                                                                        |            |             |                            |            | Người bảo dưỡng:                                                                                                                                               |                            |            |
| 1. Lấy thông tin từ phía người sử dụng hoặc người quản lý thang máy về tình trạng kỹ thuật. |                                                                        |            |             |                            |            | 2. Vào cabin đi thử.                                                                                                                                           |                            |            |
| 3. 3 lần lên xuống, dừng tại các cửa tầng, đánh giá tình trạng thang.                       |                                                                        |            |             |                            |            | 4. Theo trình tự, kiểm tra theo bảng                                                                                                                           |                            |            |
| STT                                                                                         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra                                             | Tình trạng | STT         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra | Tình trạng | STT                                                                                                                                                            | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra | Tình trạng |
| 1                                                                                           | Phòng máy                                                              |            | 4           | Cửa cabin                  |            | 3.2                                                                                                                                                            | Hoạt động động cơ của      | A.B.C      |
| 1.1                                                                                         | Vệ sinh phòng máy                                                      | A.B.C      | 4.1         | Tiếp điểm an toàn cửa      | A.B.C      | 3.3                                                                                                                                                            | Hộp nhớt bôi trơn          | A.B.C      |
| 1.2                                                                                         | Đèn chiếu sáng và quạt trong phòng máy                                 | A.B.C      | 4.2         | Cáp truyền động            | A.B.C      | 3.4                                                                                                                                                            | Móng ngựa dừng tầng        | A.B.C      |
| 1.3                                                                                         | Tình trạng cáp thép động cơ, governor và pulley phụ                    | A.B.C      | 4.3         | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C      | 3.5                                                                                                                                                            | Shoe car                   | A.B.C      |
| 1.4                                                                                         | Tay quay cứu hộ                                                        | A.B.C      | 4.4         | Vệ sinh ray dẫn hướng      |            | 3.6                                                                                                                                                            | Cáp thép và ty cáp         | A.B.C      |
| 1.5                                                                                         | Hộp số                                                                 | A.B.C      | 4.5         | Shoe dẫn hướng             | A.B.C      | 3.7                                                                                                                                                            | Tủ điện                    | A.B.C      |
| 1.6                                                                                         | Máy kéo                                                                | A.B.C      | 5           | Cửa tầng                   |            | 3.8                                                                                                                                                            | Đèn chiếu sáng đầu cabin   | A.B.C      |
| 1.7                                                                                         | Phanh điện từ                                                          | A.B.C      | 5.1         | Silic cửa tầng             | A.B.C      | 3.9                                                                                                                                                            | Nút dừng khẩn cấp          | A.B.C      |
| 1.8                                                                                         | Vệ sinh, kiểm tra vít kẹp đầu dây điện với thiết bị điện trong tủ điện | A.B.C      | 5.2         | Door-lock và tiếp điểm     | A.B.C      | Chú thích A: Bình thường B: Cần theo dõi C: Cần thay thế                                                                                                       |                            |            |
| 1.9                                                                                         | Tủ điện                                                                | A.B.C      | 5.3         | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C      | 5. Trong quá trình bảo dưỡng có các chi tiết hoặc bộ phận cần thay thế , ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng kỹ thuật.... Và đề nghị bên sử dụng xác nhận. |                            |            |
| 1.10                                                                                        | Kiểm tra thiết bị điện                                                 | A.B.C      | 5.4         | Shoe dẫn hướng             | A.B.C      | 6. Những chi tiết dự đoán hỏng dù độ tin cậy, kiến nghị thay thế trong kỳ bảo dưỡng sau, phải ghi rõ để có kế hoạch chuẩn bị.                                  |                            |            |
| 1.11                                                                                        | Kiểm tra hệ thống tiếp điện                                            | A.B.C      | 5.5         | Vệ sinh ray dẫn hướng      | A.B.C      | + Kết luận của người bảo trì bảo dưỡng thang máy:                                                                                                              |                            |            |
| 1.12                                                                                        | Kiểm tra hoạt động cứu hộ                                              | A.B.C      | 5.6         | Khóa cửa tầng              | A.B.C      |                                                                                                                                                                |                            |            |
| 1.13                                                                                        | Governor                                                               | A.B.C      | 6           | Hố thang                   |            |                                                                                                                                                                |                            |            |
| 1.14                                                                                        | Tiếp điểm dưới                                                         | A.B.C      | 6.1         | Vệ sinh hố                 | A.B.C      |                                                                                                                                                                |                            |            |
| 2                                                                                           | Cabin                                                                  |            | 6.2         | Lò xo hồ                   | A.B.C      |                                                                                                                                                                |                            |            |
| 2.1                                                                                         | Trần và sàn car                                                        | A.B.C      | 6.3         | Bộ phanh cơ                | A.B.C      |                                                                                                                                                                |                            |            |
| 2.2                                                                                         | Photocell                                                              | A.B.C      | 6.4         | Khoảng cách cho đối trọng  | A.B.C      | + Ý kiến phản ánh của khách hàng về chất lượng thang máy và công tác bảo trì, bảo dưỡng:                                                                       |                            |            |
| 2.3                                                                                         | Board điều khiển car                                                   | A.B.C      | 6.5         | Ray, bracket               | A.B.C      |                                                                                                                                                                |                            |            |
| 2.4                                                                                         | Phím gọi tầng                                                          | A.B.C      | 6.6         | Travelling cáp và đầu nối  | A.B.C      |                                                                                                                                                                |                            |            |
| 2.5                                                                                         | Interphone hoặc chuông cứu hộ                                          | A.B.C      | 6.7         | Cáp gov                    | A.B.C      |                                                                                                                                                                |                            |            |
| 2.6                                                                                         | Đèn chiếu sáng                                                         | A.B.C      | 6.8         | Giới hạn dưới cùng         | A.B.C      |                                                                                                                                                                |                            |            |
| 2.7                                                                                         | Quạt cabin                                                             | A.B.C      | 6.9         | Giới hạn trên cùng         | A.B.C      | CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT                                                                                                                     |                            |            |
| 2.8                                                                                         | Khoảng cách giữa silic ray và silic cửa tầng                           | A.B.C      | 6.10        | Cáp hay xích bù            | A.B.C      | ĐƠN VỊ SỬ DỤNG THANG MÁY                                                                                                                                       |                            |            |
| 3                                                                                           | Đầu cabin                                                              |            | 6.11        | Toàn bộ đối trọng          | A.B.C      | Chữ ký xác nhận của Nhân viên bảo trì (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                                    |                            |            |
| 3.1                                                                                         | Lỗi thoát hiểm                                                         | A.B.C      | 6.12        | Nút gọi tầng               | A.B.C      | Chữ ký xác nhận của đại diện đơn vị sử dụng thang máy (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                    |                            |            |



THUANPHAT ELEVATOR

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaycinhhang.com](http://www.thangmaycinhhang.com)

## PHIẾU KẾT QUẢ BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG THANG MÁY

| Tên công trình:                                                                             |                                                                        |            | Loại Thang: |                            |            | Ngày bảo trì:                                                                                                                                                 |                            |            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------|-------------|----------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|
| Địa Chỉ:                                                                                    |                                                                        |            |             |                            |            | Người bảo dưỡng:                                                                                                                                              |                            |            |
| 1. Lấy thông tin từ phía người sử dụng hoặc người quản lý thang máy về tình trạng kỹ thuật. |                                                                        |            |             |                            |            | 2. Vào cabin đi thử.                                                                                                                                          |                            |            |
| 3. 3 lần lên xuống, dừng tại các cửa tầng, đánh giá tình trạng thang.                       |                                                                        |            |             |                            |            | 4. Theo trình tự, kiểm tra theo bảng                                                                                                                          |                            |            |
| STT                                                                                         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra                                             | Tình trạng | STT         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra | Tình trạng | STT                                                                                                                                                           | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra | Tình trạng |
| 1                                                                                           | Phòng máy                                                              |            | 4           | Cửa cabin                  |            | 3.2                                                                                                                                                           | Hoạt động động cơ cửa      | A.B.C      |
| 1.1                                                                                         | Vệ sinh phòng máy                                                      | A.B.C      | 4.1         | Tiếp điểm an toàn cửa      | A.B.C      | 3.3                                                                                                                                                           | Hộp nhớt bôi trơn          | A.B.C      |
| 1.2                                                                                         | Đèn chiếu sáng và quạt trong phòng máy                                 | A.B.C      | 4.2         | Cáp truyền động            | A.B.C      | 3.4                                                                                                                                                           | Móng ngựa dừng tầng        | A.B.C      |
| 1.3                                                                                         | Tình trạng cáp thép động cơ, governor và pulley phụ                    | A.B.C      | 4.3         | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C      | 3.5                                                                                                                                                           | Shoe car                   | A.B.C      |
| 1.4                                                                                         | Tay quay cứu hộ                                                        | A.B.C      | 4.4         | Vệ sinh ray dẫn hướng      |            | 3.6                                                                                                                                                           | Cáp thép và ty cáp         | A.B.C      |
| 1.5                                                                                         | Hộp số                                                                 | A.B.C      | 4.5         | Shoe dẫn hướng             | A.B.C      | 3.7                                                                                                                                                           | Tủ điện                    | A.B.C      |
| 1.6                                                                                         | Máy kéo                                                                | A.B.C      | 5           | Cửa tầng                   |            | 3.8                                                                                                                                                           | Đèn chiếu sáng đầu cabin   | A.B.C      |
| 1.7                                                                                         | Phanh điện từ                                                          | A.B.C      | 5.1         | Silic cửa tầng             | A.B.C      | 3.9                                                                                                                                                           | Nút dừng khẩn cấp          | A.B.C      |
| 1.8                                                                                         | Vệ sinh, kiểm tra vít kẹp đầu dây điện với thiết bị điện trong tủ điện | A.B.C      | 5.2         | Door-lock và tiếp điểm     | A.B.C      | Chú thích A: Bình thường B: Cần theo dõi C: Cần thay thế                                                                                                      |                            |            |
| 1.9                                                                                         | Tủ điện                                                                | A.B.C      | 5.3         | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C      | 5. Trong quá trình bảo dưỡng có các chi tiết hoặc bộ phận cần thay thế, ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng kỹ thuật.... Và đề nghị bên sử dụng xác nhận. |                            |            |
| 1.10                                                                                        | Kiểm tra thiết bị điện                                                 | A.B.C      | 5.4         | Shoe dẫn hướng             | A.B.C      | 6. Những chi tiết dự đoán hỏng hóc độ tin cậy, kiến nghị thay thế trong kỳ bảo dưỡng sau, phải ghi rõ để có kế hoạch chuẩn bị.                                |                            |            |
| 1.11                                                                                        | Kiểm tra hệ thống tiếp điện                                            | A.B.C      | 5.5         | Vệ sinh ray dẫn hướng      | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 1.12                                                                                        | Kiểm tra hoạt động cứu hộ                                              | A.B.C      | 5.6         | Khóa cửa tầng              | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 1.13                                                                                        | Governor                                                               | A.B.C      | 6           | Hố thang                   |            | + Kết luận của người bảo trì bảo dưỡng thang máy:                                                                                                             |                            |            |
| 1.14                                                                                        | Tiếp điểm dưới                                                         | A.B.C      | 6.1         | Vệ sinh hố                 | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2                                                                                           | Cabin                                                                  |            | 6.2         | Lò xo hỗ                   | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.1                                                                                         | Trần và sàn car                                                        | A.B.C      | 6.3         | Bộ phanh cơ                | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.2                                                                                         | Photocell                                                              | A.B.C      | 6.4         | Khoảng cách cho đối trọng  | A.B.C      | + Ý kiến phản ánh của khách hàng về chất lượng thang máy và công tác bảo trì, bảo dưỡng:                                                                      |                            |            |
| 2.3                                                                                         | Board điều khiển car                                                   | A.B.C      | 6.5         | Ray, bracket               | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.4                                                                                         | Phím gọi tầng                                                          | A.B.C      | 6.6         | Travelling cáp và đầu nối  | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.5                                                                                         | Interphone hoặc chuông cứu hộ                                          | A.B.C      | 6.7         | Cáp gov                    | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.6                                                                                         | Đèn chiếu sáng                                                         | A.B.C      | 6.8         | Giới hạn dưới cùng         | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.7                                                                                         | Quạt cabin                                                             | A.B.C      | 6.9         | Giới hạn trên cùng         | A.B.C      | CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT ĐƠN VỊ SỬ DỤNG THANG MÁY                                                                                           |                            |            |
| 2.8                                                                                         | Khoảng cách giữa silic ray và silic cửa tầng                           | A.B.C      | 6.10        | Cáp hay xích bù            | A.B.C      | Chữ ký xác nhận của Nhân viên bảo trì (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                                   |                            |            |
| 3                                                                                           | Đầu cabin                                                              |            | 6.11        | Toàn bộ đối trọng          | A.B.C      | Chữ ký xác nhận của đại diện đơn vị sử dụng thang máy (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                   |                            |            |
| 3.1                                                                                         | Lỗi thoát hiểm                                                         | A.B.C      | 6.12        | Nút gọi tầng               | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |



THUANPHAT ELEVATOR

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaycinhhang.com](http://www.thangmaycinhhang.com)

## PHIẾU KẾT QUẢ BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG THANG MÁY

|                                                                                             |                                                                        |  |             |           |                            |                                      |                                                                                                                                                                |     |                            |      |                                                   |       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--|-------------|-----------|----------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------------------------|------|---------------------------------------------------|-------|
| Tên công trình:                                                                             |                                                                        |  | Loại Thang: |           |                            | Ngày bảo trì:                        |                                                                                                                                                                |     |                            |      |                                                   |       |
| Địa Chỉ:                                                                                    |                                                                        |  |             |           |                            | Người bảo dưỡng:                     |                                                                                                                                                                |     |                            |      |                                                   |       |
| 1. Lấy thông tin từ phía người sử dụng hoặc người quản lý thang máy về tình trạng kỹ thuật. |                                                                        |  |             |           |                            | 2. Vào cabin đi thử.                 |                                                                                                                                                                |     |                            |      |                                                   |       |
| 3. 3 lần lên xuống, dừng tại các cửa tầng, đánh giá tình trạng thang.                       |                                                                        |  |             |           |                            | 4. Theo trình tự, kiểm tra theo bảng |                                                                                                                                                                |     |                            |      |                                                   |       |
| STT                                                                                         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra                                             |  | Tình trạng  | STT       | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra |                                      | Tình trạng                                                                                                                                                     | STT | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra |      | Tình trạng                                        |       |
| 1                                                                                           | Phòng máy                                                              |  | 4           | Cửa cabin |                            | 3.2                                  | Hoạt động động cơ của                                                                                                                                          |     | A.B.C                      | 6.13 | Các bulong bắt chèn nổi ray                       | A.B.C |
| 1.1                                                                                         | Vệ sinh phòng máy                                                      |  | A.B.C       | 4.1       | Tiếp điểm an toàn cửa      | A.B.C                                | Hộp nhớt bôi trơn                                                                                                                                              |     | A.B.C                      | 6.14 | Các bulong bắt blacket và ray                     | A.B.C |
| 1.2                                                                                         | Đèn chiếu sáng và quạt trong phòng máy                                 |  | A.B.C       | 4.2       | Cáp truyền động            | A.B.C                                | Móng ngựa dừng tầng                                                                                                                                            |     | A.B.C                      | 6.15 | Các đệm cao su định vị trên đầu và dưới sân cabin | A.B.C |
| 1.3                                                                                         | Tình trạng cáp thép động cơ, governor và pulley phụ                    |  | A.B.C       | 4.3       | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C                                | Shoe car                                                                                                                                                       |     | A.B.C                      | 6.16 | shose đối trọng                                   | A.B.C |
| 1.4                                                                                         | Tay quay cứu hộ                                                        |  | A.B.C       | 4.4       | Vệ sinh ray dẫn hướng      |                                      | Cáp thép và ty cáp                                                                                                                                             |     | A.B.C                      | 6.17 | công tắc và bộ gá thắng cơ                        | A.B.C |
| 1.5                                                                                         | Hộp số                                                                 |  | A.B.C       | 4.5       | Shoe dẫn hướng             | A.B.C                                | Tu điện                                                                                                                                                        |     | A.B.C                      | 6.18 | công tắc và bộ gá quả tải                         | A.B.C |
| 1.6                                                                                         | Máy kéo                                                                |  | A.B.C       | 5         | Cửa tầng                   | 3.8                                  | Đèn chiếu sáng đầu cabin                                                                                                                                       |     | A.B.C                      | 7    | Các thiết bị khác                                 |       |
| 1.7                                                                                         | Phanh điện từ                                                          |  | A.B.C       | 5.1       | Silic cửa tầng             | A.B.C                                | Nút dừng khẩn cấp                                                                                                                                              |     | A.B.C                      | 7.1  |                                                   |       |
| 1.8                                                                                         | Vệ sinh, kiểm tra vít kẹp đầu dây điện với thiết bị điện trong tủ điện |  | A.B.C       | 5.2       | Door-lock và tiếp điểm     | A.B.C                                | Chú thích A: Bình thường B: Cần theo dõi C: Cần thay thế                                                                                                       |     |                            |      |                                                   |       |
| 1.9                                                                                         | Kiểm tra thiết bị điện                                                 |  | A.B.C       | 5.3       | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C                                | 5. Trong quá trình bảo dưỡng có các chi tiết hoặc bộ phận cần thay thế , ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng kỹ thuật.... Và đề nghị bên sử dụng xác nhận. |     |                            |      |                                                   |       |
| 1.10                                                                                        | Kiểm tra điện áp                                                       |  | A.B.C       | 5.4       | Shoe dẫn hướng             | A.B.C                                |                                                                                                                                                                |     |                            |      |                                                   |       |
| 1.11                                                                                        | Kiểm tra hệ thống tiếp địa                                             |  | A.B.C       | 5.5       | Vệ sinh ray dẫn hướng      | A.B.C                                |                                                                                                                                                                |     |                            |      |                                                   |       |
| 1.12                                                                                        | Kiểm tra hoạt động cứu hộ                                              |  | A.B.C       | 5.6       | Khóa cửa tầng              | A.B.C                                |                                                                                                                                                                |     |                            |      |                                                   |       |
| 1.13                                                                                        | Governor                                                               |  | A.B.C       | 6         | Hồ thang                   |                                      | 6. Những chi tiết dự đoán hỏng dù độ tin cậy, kiến nghị thay thế trong kỳ bảo dưỡng sau, phải ghi rõ để có kế hoạch chuẩn bị.                                  |     |                            |      |                                                   |       |
| 1.14                                                                                        | Tiếp điểm dưới                                                         |  | A.B.C       | 6.1       | Vệ sinh hố                 | A.B.C                                | + Kết luận của người bảo trì bảo dưỡng thang máy:                                                                                                              |     |                            |      |                                                   |       |
| 2                                                                                           | Cabin                                                                  |  |             | 6.2       | Lò xo hồ                   | A.B.C                                |                                                                                                                                                                |     |                            |      |                                                   |       |
| 2.1                                                                                         | Trần và sàn car                                                        |  | A.B.C       | 6.3       | Bộ phanh cơ                | A.B.C                                |                                                                                                                                                                |     |                            |      |                                                   |       |
| 2.2                                                                                         | Photocell                                                              |  | A.B.C       | 6.4       | Khoảng cách cho đối trọng  | A.B.C                                | + Ý kiến phản ánh của khách hàng về chất lượng thang máy và công tác bảo trì, bảo dưỡng:                                                                       |     |                            |      |                                                   |       |
| 2.3                                                                                         | Board điều khiển car                                                   |  | A.B.C       | 6.5       | Ray, bracket               | A.B.C                                |                                                                                                                                                                |     |                            |      |                                                   |       |
| 2.4                                                                                         | Phím gọi tầng                                                          |  | A.B.C       | 6.6       | Travelling cáp và đầu nối  | A.B.C                                |                                                                                                                                                                |     |                            |      |                                                   |       |
| 2.5                                                                                         | Interphone hoặc chuông cứu hộ                                          |  | A.B.C       | 6.7       | Cáp gov                    | A.B.C                                |                                                                                                                                                                |     |                            |      |                                                   |       |
| 2.6                                                                                         | Đèn chiếu sáng                                                         |  | A.B.C       | 6.8       | Giới hạn dưới cùng         | A.B.C                                |                                                                                                                                                                |     |                            |      |                                                   |       |
| 2.7                                                                                         | Quạt cabin                                                             |  | A.B.C       | 6.9       | Giới hạn trên cùng         | A.B.C                                | CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT ĐƠN VỊ SỬ DỤNG THANG MÁY                                                                                            |     |                            |      |                                                   |       |
| 2.8                                                                                         | Khoảng cách giữa silic car và silic cửa tầng                           |  | A.B.C       | 6.10      | Cáp hay xích bù            | A.B.C                                | Chữ ký xác nhận của Nhân viên bảo trì (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                                    |     |                            |      |                                                   |       |
| 3                                                                                           | Đầu cabin                                                              |  |             | 6.11      | Toàn bộ đối trọng          | A.B.C                                | Chữ ký xác nhận của đại diện đơn vị sử dụng thang máy (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                    |     |                            |      |                                                   |       |
| 3.1                                                                                         | Lỗi thoát hiểm                                                         |  | A.B.C       | 6.12      | Nút gọi tầng               | A.B.C                                |                                                                                                                                                                |     |                            |      |                                                   |       |



THUANPHAT ELEVATOR

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaycinhhang.com](http://www.thangmaycinhhang.com)

## PHIẾU KẾT QUẢ BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG THANG MÁY

| Tên công trình:                                                                             |                                                                        | Loại Thang: |      | Ngày bảo trì:                        |            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------|------|--------------------------------------|------------|
| Địa Chỉ:                                                                                    |                                                                        |             |      | Người bảo dưỡng:                     |            |
| 1. Lấy thông tin từ phía người sử dụng hoặc người quản lý thang máy về tình trạng kỹ thuật. |                                                                        |             |      | 2. Vào cabin đi thử.                 |            |
| 3. 3 lần lên xuống, dừng tại các cửa tầng, đánh giá tình trạng thang.                       |                                                                        |             |      | 4. Theo trình tự, kiểm tra theo bảng |            |
| STT                                                                                         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra                                             | Tình trạng  | STT  | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra           | Tình trạng |
| 1                                                                                           | Phòng máy                                                              |             | 4    | Cửa cabin                            |            |
| 1.1                                                                                         | Vệ sinh phòng máy                                                      | A.B.C       | 4.1  | Tiếp điểm an toàn cửa                | A.B.C      |
| 1.2                                                                                         | Đèn chiếu sáng và quạt trong phòng máy                                 | A.B.C       | 4.2  | Cáp truyền động                      | A.B.C      |
| 1.3                                                                                         | Tình trạng cáp thép động cơ, governor và pulley phụ                    | A.B.C       | 4.3  | Bánh xe dẫn hướng                    | A.B.C      |
| 1.4                                                                                         | Tay quay cứu hộ                                                        | A.B.C       | 4.4  | Vệ sinh ray dẫn hướng                |            |
| 1.5                                                                                         | Hộp số                                                                 | A.B.C       | 4.5  | Shoe dẫn hướng                       | A.B.C      |
| 1.6                                                                                         | Máy kéo                                                                | A.B.C       | 5    | Cửa tầng                             |            |
| 1.7                                                                                         | Phanh điện từ                                                          | A.B.C       | 5.1  | Silic cửa tầng                       | A.B.C      |
| 1.8                                                                                         | Vệ sinh, kiểm tra vít kẹp đầu dây điện với thiết bị điện trong tủ điện | A.B.C       | 5.2  | Door- lock và tiếp điểm              | A.B.C      |
| 1.9                                                                                         | Tủ điện                                                                |             | 5.3  | Bánh xe dẫn hướng                    | A.B.C      |
| 1.10                                                                                        | Kiểm tra thiết bị điện                                                 | A.B.C       | 5.4  | Shoe dẫn hướng                       | A.B.C      |
| 1.11                                                                                        | Kiểm tra hệ thống tiếp địa                                             | A.B.C       | 5.5  | Vệ sinh ray dẫn hướng                | A.B.C      |
| 1.12                                                                                        | Kiểm tra hoạt động cứu hộ                                              | A.B.C       | 5.6  | Khóa cửa tầng                        | A.B.C      |
| 1.13                                                                                        | Governor                                                               |             | 6    | Hố thang                             |            |
| 1.14                                                                                        | Tiếp điểm dưới                                                         | A.B.C       | 6.1  | Vệ sinh hố                           | A.B.C      |
| 2                                                                                           | Cabin                                                                  |             | 6.2  | Lò xo hồ                             | A.B.C      |
| 2.1                                                                                         | Trần và sàn car                                                        | A.B.C       | 6.3  | Bộ phanh cơ                          | A.B.C      |
| 2.2                                                                                         | Photocell                                                              | A.B.C       | 6.4  | Khoảng cách cho đối trọng            | A.B.C      |
| 2.3                                                                                         | Board điều khiển car                                                   | A.B.C       | 6.5  | Ray, bracket                         | A.B.C      |
| 2.4                                                                                         | Phím gọi tầng                                                          | A.B.C       | 6.6  | Travelling cáp và đầu nối            | A.B.C      |
| 2.5                                                                                         | Interphone hoặc chuông cứu hộ                                          | A.B.C       | 6.7  | Cáp gov                              | A.B.C      |
| 2.6                                                                                         | Đèn chiếu sáng                                                         | A.B.C       | 6.8  | Giới hạn dưới cùng                   | A.B.C      |
| 2.7                                                                                         | Quạt cabin                                                             | A.B.C       | 6.9  | Giới hạn trên cùng                   | A.B.C      |
| 2.8                                                                                         | Khoảng cách giữa silic ray và silic cửa tầng                           | A.B.C       | 6.10 | Cáp hay xích bù                      | A.B.C      |
| 3                                                                                           | Đầu cabin                                                              |             | 6.11 | Toàn bộ đối trọng                    | A.B.C      |
| 3.1                                                                                         | Lỗi thoát hiểm                                                         | A.B.C       | 6.12 | Nút gọi tầng                         | A.B.C      |

|                                                                                                                                                                |                                                                             |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| Chú thích A: Bình thường B: Cần theo dõi C: Cần thay thế                                                                                                       |                                                                             |
| 5. Trong quá trình bảo dưỡng có các chỉ tiết hoặc bộ phận cần thay thế , ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng kỹ thuật.... Và đề nghị bên sử dụng xác nhận. |                                                                             |
| 6. Những chỉ tiết dự đoán hỏng hóc độ tin cậy, kiến nghị thay thế trong kỳ bảo dưỡng sau, phải ghi rõ để có kế hoạch chuẩn bị.                                 |                                                                             |
| + Kết luận của người bảo trì bảo dưỡng thang máy:                                                                                                              |                                                                             |
|                                                                                                                                                                |                                                                             |
|                                                                                                                                                                |                                                                             |
|                                                                                                                                                                |                                                                             |
| + Ý kiến phản ánh của khách hàng về chất lượng thang máy và công tác bảo trì, bảo dưỡng:                                                                       |                                                                             |
|                                                                                                                                                                |                                                                             |
|                                                                                                                                                                |                                                                             |
|                                                                                                                                                                |                                                                             |
| CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT                                                                                                                     |                                                                             |
| ĐƠN VỊ SỬ DỤNG THANG MÁY                                                                                                                                       |                                                                             |
| Chữ ký xác nhận của Nhân viên bảo trì (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                                    | Chữ ký xác nhận của đại diện đơn vị sử dụng thang máy (Ký và ghi rõ họ tên) |



THUANPHAT ELEVATOR

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaychinhhang.com](http://www.thangmaychinhhang.com)

## PHIẾU KẾT QUẢ BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG THANG MÁY

|                                                                                       |                                                                        |            |             |                            |            |                                                                                                                                                               |                            |            |
|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------|-------------|----------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|
| Tên công trình:                                                                       |                                                                        |            | Loại Thang: |                            |            | Ngày bảo trì:                                                                                                                                                 |                            |            |
| Địa Chỉ:                                                                              |                                                                        |            |             |                            |            | Người bảo dưỡng:                                                                                                                                              |                            |            |
| 1. Lấy thông tin từ phía người sử dụng hoặc quản lý thang máy về tình trạng kỹ thuật. |                                                                        |            |             |                            |            | 2. Vào cabin đi thử.                                                                                                                                          |                            |            |
| 3. 3 lần lên xuống, dừng tại các cửa tầng, đánh giá tình trạng thang.                 |                                                                        |            |             |                            |            | 4. Theo trình tự, kiểm tra theo bảng                                                                                                                          |                            |            |
| STT                                                                                   | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra                                             | Tình trạng | STT         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra | Tình trạng | STT                                                                                                                                                           | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra | Tình trạng |
| 1                                                                                     | Phòng máy                                                              |            | 4           | Cửa cabin                  |            | 3.2                                                                                                                                                           | Hoạt động động cơ cửa      | A.B.C      |
| 1.1                                                                                   | Vệ sinh phòng máy                                                      | A.B.C      | 4.1         | Tiếp điểm an toàn cửa      | A.B.C      | 3.3                                                                                                                                                           | Hộp nhớt bôi trơn          | A.B.C      |
| 1.2                                                                                   | Đèn chiếu sáng và quạt trong phòng máy                                 | A.B.C      | 4.2         | Cáp truyền động            | A.B.C      | 3.4                                                                                                                                                           | Móng ngựa dừng tầng        | A.B.C      |
| 1.3                                                                                   | Tình trạng cáp thép động cơ, governor và pulley phụ                    | A.B.C      | 4.3         | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C      | 3.5                                                                                                                                                           | Shoe car                   | A.B.C      |
| 1.4                                                                                   | Tay quay cứu hộ                                                        | A.B.C      | 4.4         | Vệ sinh ray dẫn hướng      |            | 3.6                                                                                                                                                           | Cáp thép và ty cáp         | A.B.C      |
| 1.5                                                                                   | Hộp số                                                                 | A.B.C      | 4.5         | Shoe dẫn hướng             | A.B.C      | 3.7                                                                                                                                                           | Tủ điện                    | A.B.C      |
| 1.6                                                                                   | Máy kéo                                                                | A.B.C      | 5           | Cửa tầng                   |            | 3.8                                                                                                                                                           | Đèn chiếu sáng đầu cabin   | A.B.C      |
| 1.7                                                                                   | Phanh điện từ                                                          | A.B.C      | 5.1         | Silic cửa tầng             | A.B.C      | 3.9                                                                                                                                                           | Nút dừng khẩn cấp          | A.B.C      |
| 1.8                                                                                   | Vệ sinh, kiểm tra vít kẹp đầu dây điện với thiết bị điện trong tủ điện | A.B.C      | 5.2         | Door-lock và tiếp điểm     | A.B.C      | Chú thích A: Bình thường B: Cần theo dõi C: Cần thay thế                                                                                                      |                            |            |
| 1.9                                                                                   | Tủ điện                                                                | A.B.C      | 5.3         | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C      | 5. Trong quá trình bảo dưỡng có các chỉ tiết hoặc bộ phận cần thay thế, ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng kỹ thuật.... Và đề nghị bên sử dụng xác nhận. |                            |            |
| 1.10                                                                                  | Kiểm tra thiết bị điện                                                 | A.B.C      | 5.4         | Shoe dẫn hướng             | A.B.C      | 6. Những chỉ tiết dự đoán hỏng dù độ tin cậy, kiến nghị thay thế trong kỳ bảo dưỡng sau, phải ghi rõ để có kế hoạch chuẩn bị.                                 |                            |            |
| 1.11                                                                                  | Kiểm tra hệ thống tiếp địa                                             | A.B.C      | 5.5         | Vệ sinh ray dẫn hướng      | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 1.12                                                                                  | Kiểm tra hoạt động cứu hộ                                              | A.B.C      | 5.6         | Khóa cửa tầng              | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 1.13                                                                                  | Governor                                                               | A.B.C      | 6           | Hố thang                   |            | + Kết luận của người bảo trì bảo dưỡng thang máy:                                                                                                             |                            |            |
| 1.14                                                                                  | Tiếp điểm dưới                                                         | A.B.C      | 6.1         | Vệ sinh hố                 | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2                                                                                     | Cabin                                                                  |            | 6.2         | Lò xo hồ                   | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.1                                                                                   | Trần và sàn car                                                        | A.B.C      | 6.3         | Bộ phanh cơ                | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.2                                                                                   | Photocell                                                              | A.B.C      | 6.4         | Khoảng cách cho đối trọng  | A.B.C      | + Ý kiến phản ánh của khách hàng về chất lượng thang máy và công tác bảo trì, bảo dưỡng:                                                                      |                            |            |
| 2.3                                                                                   | Board điều khiển car                                                   | A.B.C      | 6.5         | Ray, bracket               | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.4                                                                                   | Phím gọi tầng                                                          | A.B.C      | 6.6         | Travelling cáp và đầu nối  | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.5                                                                                   | Interphone hoặc chuông cứu hộ                                          | A.B.C      | 6.7         | Cáp gov                    | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.6                                                                                   | Đèn chiếu sáng                                                         | A.B.C      | 6.8         | Giới hạn dưới cùng         | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.7                                                                                   | Quạt cabin                                                             | A.B.C      | 6.9         | Giới hạn trên cùng         | A.B.C      | CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT ĐƠN VỊ SỬ DỤNG THANG MÁY                                                                                           |                            |            |
| 2.8                                                                                   | Khoảng cách giữa silic car và silic cửa tầng                           | A.B.C      | 6.10        | Cáp hay xích bù            | A.B.C      | Chữ ký xác nhận của Nhân viên bảo trì (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                                   |                            |            |
| 3                                                                                     | Đầu cabin                                                              |            | 6.11        | Toàn bộ đối trọng          | A.B.C      | Chữ ký xác nhận của đại diện đơn vị sử dụng thang máy (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                   |                            |            |
| 3.1                                                                                   | Lối thoát hiểm                                                         | A.B.C      | 6.12        | Nút gọi tầng               | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |



THUANPHAT ELEVATOR

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaycinhhang.com](http://www.thangmaycinhhang.com)

## PHIẾU KẾT QUẢ BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG THANG MÁY

| Tên công trình:                                                                             |                                                                        |            | Loại Thang: |                            |            | Ngày bảo trì:                                                                                                                                                 |                            |            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------|-------------|----------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|
| Địa Chỉ:                                                                                    |                                                                        |            |             |                            |            | Người bảo dưỡng:                                                                                                                                              |                            |            |
| 1. Lấy thông tin từ phía người sử dụng hoặc người quản lý thang máy về tình trạng kỹ thuật. |                                                                        |            |             |                            |            | 2. Vào cabin đi thử.                                                                                                                                          |                            |            |
| 3. 3 lần lên xuống, dừng tại các cửa tầng, đánh giá tình trạng thang.                       |                                                                        |            |             |                            |            | 4. Theo trình tự, kiểm tra theo bảng                                                                                                                          |                            |            |
| STT                                                                                         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra                                             | Tình trạng | STT         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra | Tình trạng | STT                                                                                                                                                           | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra | Tình trạng |
| 1                                                                                           | Phòng máy                                                              |            | 4           | Cửa cabin                  |            | 3.2                                                                                                                                                           | Hoạt động động cơ cửa      | A.B.C      |
| 1.1                                                                                         | Vệ sinh phòng máy                                                      | A.B.C      | 4.1         | Tiếp điểm an toàn cửa      | A.B.C      | 3.3                                                                                                                                                           | Hộp nhớt bôi trơn          | A.B.C      |
| 1.2                                                                                         | Đèn chiếu sáng và quạt trong phòng máy                                 | A.B.C      | 4.2         | Cáp truyền động            | A.B.C      | 3.4                                                                                                                                                           | Móng ngựa dừng tầng        | A.B.C      |
| 1.3                                                                                         | Tình trạng cáp thép động cơ, governor và pulley phụ                    | A.B.C      | 4.3         | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C      | 3.5                                                                                                                                                           | Shoe car                   | A.B.C      |
| 1.4                                                                                         | Tay quay cứu hộ                                                        | A.B.C      | 4.4         | Vệ sinh ray dẫn hướng      |            | 3.6                                                                                                                                                           | Cáp thép và ty cáp         | A.B.C      |
| 1.5                                                                                         | Hộp số                                                                 | A.B.C      | 4.5         | Shoe dẫn hướng             | A.B.C      | 3.7                                                                                                                                                           | Tủ điện                    | A.B.C      |
| 1.6                                                                                         | Máy kéo                                                                | A.B.C      | 5           | Cửa tầng                   |            | 3.8                                                                                                                                                           | Đèn chiếu sáng đầu cabin   | A.B.C      |
| 1.7                                                                                         | Phanh điện từ                                                          | A.B.C      | 5.1         | Silic cửa tầng             | A.B.C      | 3.9                                                                                                                                                           | Nút dừng khẩn cấp          | A.B.C      |
| 1.8                                                                                         | Vệ sinh, kiểm tra vít kẹp đầu dây điện với thiết bị điện trong tủ điện | A.B.C      | 5.2         | Door-lock và tiếp điểm     | A.B.C      | Chú thích A: Bình thường B: Cần theo dõi C: Cần thay thế                                                                                                      |                            |            |
| 1.9                                                                                         | Tủ điện                                                                | A.B.C      | 5.3         | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C      | 5. Trong quá trình bảo dưỡng có các chỉ tiết hoặc bộ phận cần thay thế, ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng kỹ thuật.... Và đề nghị bên sử dụng xác nhận. |                            |            |
| 1.10                                                                                        | Kiểm tra thiết bị điện                                                 | A.B.C      | 5.4         | Shoe dẫn hướng             | A.B.C      | 6. Những chỉ tiết dự đoán hỏng hóc độ tin cậy, kiến nghị thay thế trong kỳ bảo dưỡng sau, phải ghi rõ để có kế hoạch chuẩn bị.                                |                            |            |
| 1.11                                                                                        | Kiểm tra hệ thống tiếp địa                                             | A.B.C      | 5.5         | Vệ sinh ray dẫn hướng      | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 1.12                                                                                        | Kiểm tra hoạt động cứu hộ                                              | A.B.C      | 5.6         | Khóa cửa tầng              | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 1.13                                                                                        | Governor                                                               | A.B.C      | 6           | Hố thang                   |            | + Kết luận của người bảo trì bảo dưỡng thang máy:                                                                                                             |                            |            |
| 1.14                                                                                        | Tiếp điểm dưới                                                         | A.B.C      | 6.1         | Vệ sinh hố                 | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2                                                                                           | Cabin                                                                  |            | 6.2         | Lò xo hỗ                   | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.1                                                                                         | Trần và sàn car                                                        | A.B.C      | 6.3         | Bộ phanh cơ                | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.2                                                                                         | Photocell                                                              | A.B.C      | 6.4         | Khoảng cách cho đối trọng  | A.B.C      | + Ý kiến phản ánh của khách hàng về chất lượng thang máy và công tác bảo trì, bảo dưỡng:                                                                      |                            |            |
| 2.3                                                                                         | Board điều khiển car                                                   | A.B.C      | 6.5         | Ray, bracket               | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.4                                                                                         | Phím gọi tầng                                                          | A.B.C      | 6.6         | Travelling cáp và đầu nối  | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.5                                                                                         | Interphone hoặc chuông cứu hộ                                          | A.B.C      | 6.7         | Cáp gov                    | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.6                                                                                         | Đèn chiếu sáng                                                         | A.B.C      | 6.8         | Giới hạn dưới cùng         | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.7                                                                                         | Quạt cabin                                                             | A.B.C      | 6.9         | Giới hạn trên cùng         | A.B.C      | CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT ĐƠN VỊ SỬ DỤNG THANG MÁY                                                                                           |                            |            |
| 2.8                                                                                         | Khoảng cách giữa silic car và silic cửa tầng                           | A.B.C      | 6.10        | Cáp hay xích bù            | A.B.C      | Chữ ký xác nhận của Nhân viên bảo trì (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                                   |                            |            |
| 3                                                                                           | Đầu cabin                                                              |            | 6.11        | Toàn bộ đối trọng          | A.B.C      | Chữ ký xác nhận của đại diện đơn vị sử dụng thang máy (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                   |                            |            |
| 3.1                                                                                         | Lối thoát hiểm                                                         | A.B.C      | 6.12        | Nút gọi tầng               | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |



THUANPHAT ELEVATOR

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaycinhhang.com](http://www.thangmaycinhhang.com)

## PHIẾU KẾT QUẢ BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG THANG MÁY

|                                                                                             |                                                                        |            |             |                            |            |                                                                                                                                                               |                            |            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------|-------------|----------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|
| Tên công trình:                                                                             |                                                                        |            | Loại Thang: |                            |            | Ngày bảo trì:                                                                                                                                                 |                            |            |
| Địa Chỉ:                                                                                    |                                                                        |            |             |                            |            | Người bảo dưỡng:                                                                                                                                              |                            |            |
| 1. Lấy thông tin từ phía người sử dụng hoặc người quản lý thang máy về tình trạng kỹ thuật. |                                                                        |            |             |                            |            | 2. Vào cabin đi thử.                                                                                                                                          |                            |            |
| 3. 3 lần lên xuống, dừng tại các cửa tầng, đánh giá tình trạng thang.                       |                                                                        |            |             |                            |            | 4. Theo trình tự, kiểm tra theo bảng                                                                                                                          |                            |            |
| STT                                                                                         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra                                             | Tình trạng | STT         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra | Tình trạng | STT                                                                                                                                                           | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra | Tình trạng |
| 1                                                                                           | Phòng máy                                                              |            | 4           | Cửa cabin                  |            | 3.2                                                                                                                                                           | Hoạt động động cơ của      | A.B.C      |
| 1.1                                                                                         | Vệ sinh phòng máy                                                      | A.B.C      | 4.1         | Tiếp điểm an toàn cửa      | A.B.C      | 3.3                                                                                                                                                           | Hộp nhớt bôi trơn          | A.B.C      |
| 1.2                                                                                         | Đèn chiếu sáng và quạt trong phòng máy                                 | A.B.C      | 4.2         | Cáp truyền động            | A.B.C      | 3.4                                                                                                                                                           | Móng ngựa dừng tầng        | A.B.C      |
| 1.3                                                                                         | Tình trạng cáp thép động cơ, governor và pulley phụ                    | A.B.C      | 4.3         | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C      | 3.5                                                                                                                                                           | Shoe car                   | A.B.C      |
| 1.4                                                                                         | Tay quay cứu hộ                                                        | A.B.C      | 4.4         | Vệ sinh ray dẫn hướng      |            | 3.6                                                                                                                                                           | Cáp thép và ty cáp         | A.B.C      |
| 1.5                                                                                         | Hộp số                                                                 | A.B.C      | 4.5         | Shoe dẫn hướng             | A.B.C      | 3.7                                                                                                                                                           | Tủ điện                    | A.B.C      |
| 1.6                                                                                         | Máy kéo                                                                | A.B.C      | 5           | Cửa tầng                   |            | 3.8                                                                                                                                                           | Đèn chiếu sáng đầu cabin   | A.B.C      |
| 1.7                                                                                         | Phanh điện từ                                                          | A.B.C      | 5.1         | Silic cửa tầng             | A.B.C      | 3.9                                                                                                                                                           | Nút dừng khẩn cấp          | A.B.C      |
| 1.8                                                                                         | Vệ sinh, kiểm tra vít kẹp đầu dây điện với thiết bị điện trong tủ điện | A.B.C      | 5.2         | Door-lock và tiếp điểm     | A.B.C      | Chú thích A: Bình thường B: Cần theo dõi C: Cần thay thế                                                                                                      |                            |            |
| 1.9                                                                                         | Tủ điện                                                                | A.B.C      | 5.3         | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C      | 5. Trong quá trình bảo dưỡng có các chi tiết hoặc bộ phận cần thay thế, ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng kỹ thuật.... Và đề nghị bên sử dụng xác nhận. |                            |            |
| 1.10                                                                                        | Kiểm tra thiết bị điện                                                 | A.B.C      | 5.4         | Shoe dẫn hướng             | A.B.C      | 6. Những chi tiết dự đoán hỏng hóc độ tin cậy, kiến nghị thay thế trong kỳ bảo dưỡng sau, phải ghi rõ để có kế hoạch chuẩn bị.                                |                            |            |
| 1.11                                                                                        | Kiểm tra hệ thống tiếp điện                                            | A.B.C      | 5.5         | Vệ sinh ray dẫn hướng      | A.B.C      | + Kết luận của người bảo trì bảo dưỡng thang máy:                                                                                                             |                            |            |
| 1.12                                                                                        | Kiểm tra hoạt động cứu hộ                                              | A.B.C      | 5.6         | Khóa cửa tầng              | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 1.13                                                                                        | Governor                                                               | A.B.C      | 6           | Hố thang                   |            |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 1.14                                                                                        | Tiếp điểm dưới                                                         | A.B.C      | 6.1         | Vệ sinh hố                 | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2                                                                                           | Cabin                                                                  |            | 6.2         | Lò xo hồ                   | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.1                                                                                         | Trần và sàn car                                                        | A.B.C      | 6.3         | Bộ phanh cơ                | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.2                                                                                         | Photocell                                                              | A.B.C      | 6.4         | Khoảng cách cho đối trọng  | A.B.C      | + Ý kiến phản ánh của khách hàng về chất lượng thang máy và công tác bảo trì, bảo dưỡng:                                                                      |                            |            |
| 2.3                                                                                         | Board điều khiển car                                                   | A.B.C      | 6.5         | Ray, bracket               | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.4                                                                                         | Phím gọi tầng                                                          | A.B.C      | 6.6         | Travelling cáp và đầu nối  | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.5                                                                                         | Interphone hoặc chuông cứu hộ                                          | A.B.C      | 6.7         | Cáp gov                    | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.6                                                                                         | Đèn chiếu sáng                                                         | A.B.C      | 6.8         | Giới hạn dưới cùng         | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.7                                                                                         | Quạt cabin                                                             | A.B.C      | 6.9         | Giới hạn trên cùng         | A.B.C      | CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT                                                                                                                    |                            |            |
| 2.8                                                                                         | Khoảng cách giữa silic ray và silic cửa tầng                           | A.B.C      | 6.10        | Cáp hay xích bù            | A.B.C      | ĐƠN VỊ SỬ DỤNG THANG MÁY                                                                                                                                      |                            |            |
| 3                                                                                           | Đầu cabin                                                              |            | 6.11        | Toàn bộ đối trọng          | A.B.C      | Chữ ký xác nhận của Nhân viên bảo trì (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                                   |                            |            |
| 3.1                                                                                         | Lối thoát hiểm                                                         | A.B.C      | 6.12        | Nút gọi tầng               | A.B.C      | Chữ ký xác nhận của đại diện đơn vị sử dụng thang máy (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                   |                            |            |



THUANPHAT ELEVATOR

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaychinhhang.com](http://www.thangmaychinhhang.com)

## PHIẾU KẾT QUẢ BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG THANG MÁY

| Tên công trình:                                                                             |                                                                        |            | Loại Thang: |                            |            | Ngày bảo trì:                                                                                                                                                 |                            |            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------|-------------|----------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|
| Địa Chỉ:                                                                                    |                                                                        |            |             |                            |            | Người bảo dưỡng:                                                                                                                                              |                            |            |
| 1. Lấy thông tin từ phía người sử dụng hoặc người quản lý thang máy về tình trạng kỹ thuật. |                                                                        |            |             |                            |            | 2. Vào cabin đi thử.                                                                                                                                          |                            |            |
| 3. 3 lần lên xuống, dừng tại các cửa tầng, đánh giá tình trạng thang.                       |                                                                        |            |             |                            |            | 4. Theo trình tự, kiểm tra theo bảng                                                                                                                          |                            |            |
| STT                                                                                         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra                                             | Tình trạng | STT         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra | Tình trạng | STT                                                                                                                                                           | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra | Tình trạng |
| 1                                                                                           | Phòng máy                                                              |            | 4           | Cửa cabin                  |            | 3.2                                                                                                                                                           | Hoạt động động cơ cửa      | A.B.C      |
| 1.1                                                                                         | Vệ sinh phòng máy                                                      | A.B.C      | 4.1         | Tiếp điểm an toàn cửa      | A.B.C      | 3.3                                                                                                                                                           | Hộp nhớt bôi trơn          | A.B.C      |
| 1.2                                                                                         | Đèn chiếu sáng và quạt trong phòng máy                                 | A.B.C      | 4.2         | Cáp truyền động            | A.B.C      | 3.4                                                                                                                                                           | Móng ngựa dừng tầng        | A.B.C      |
| 1.3                                                                                         | Tình trạng cáp thép động cơ, governor và pulley phụ                    | A.B.C      | 4.3         | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C      | 3.5                                                                                                                                                           | Shoe car                   | A.B.C      |
| 1.4                                                                                         | Tay quay cứu hộ                                                        | A.B.C      | 4.4         | Vệ sinh ray dẫn hướng      |            | 3.6                                                                                                                                                           | Cáp thép và ty cáp         | A.B.C      |
| 1.5                                                                                         | Hộp số                                                                 | A.B.C      | 4.5         | Shoe dẫn hướng             | A.B.C      | 3.7                                                                                                                                                           | Tủ điện                    | A.B.C      |
| 1.6                                                                                         | Máy kéo                                                                | A.B.C      | 5           | Cửa tầng                   |            | 3.8                                                                                                                                                           | Đèn chiếu sáng đầu cabin   | A.B.C      |
| 1.7                                                                                         | Phanh điện từ                                                          | A.B.C      | 5.1         | Silic cửa tầng             | A.B.C      | 3.9                                                                                                                                                           | Nút dừng khẩn cấp          | A.B.C      |
| 1.8                                                                                         | Vệ sinh, kiểm tra vít kẹp đầu dây điện với thiết bị điện trong tủ điện | A.B.C      | 5.2         | Door-lock và tiếp điểm     | A.B.C      | Chú thích A: Bình thường B: Cần theo dõi C: Cần thay thế                                                                                                      |                            |            |
| 1.9                                                                                         | Tủ điện                                                                | A.B.C      | 5.3         | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C      | 5. Trong quá trình bảo dưỡng có các chỉ tiết hoặc bộ phận cần thay thế, ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng kỹ thuật.... Và đề nghị bên sử dụng xác nhận. |                            |            |
| 1.10                                                                                        | Kiểm tra thiết bị điện                                                 | A.B.C      | 5.4         | Shoe dẫn hướng             | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 1.11                                                                                        | Kiểm tra hệ thống tiếp địa                                             | A.B.C      | 5.5         | Vệ sinh ray dẫn hướng      | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 1.12                                                                                        | Kiểm tra hoạt động cứu hộ                                              | A.B.C      | 5.6         | Khóa cửa tầng              | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 1.13                                                                                        | Governor                                                               | A.B.C      | 6           | Hố thang                   |            | 6. Những chỉ tiết dự đoán hỏng dù độ tin cậy, kiến nghị thay thế trong kỳ bảo dưỡng sau, phải ghi rõ để có kế hoạch chuẩn bị.                                 |                            |            |
| 1.14                                                                                        | Tiếp điểm dưới                                                         | A.B.C      | 6.1         | Vệ sinh hố                 | A.B.C      | + Kết luận của người bảo trì bảo dưỡng thang máy:                                                                                                             |                            |            |
| 2                                                                                           | Cabin                                                                  |            | 6.2         | Lò xo hỗ                   | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.1                                                                                         | Trần và sàn car                                                        | A.B.C      | 6.3         | Bộ phanh cơ                | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.2                                                                                         | Photocell                                                              | A.B.C      | 6.4         | Khoảng cách cho đối trọng  | A.B.C      | + Ý kiến phản ánh của khách hàng về chất lượng thang máy và công tác bảo trì, bảo dưỡng:                                                                      |                            |            |
| 2.3                                                                                         | Board điều khiển car                                                   | A.B.C      | 6.5         | Ray, bracket               | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.4                                                                                         | Phím gọi tầng                                                          | A.B.C      | 6.6         | Travelling cáp và đầu nối  | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.5                                                                                         | Interphone hoặc chuông cứu hộ                                          | A.B.C      | 6.7         | Cáp gov                    | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.6                                                                                         | Đèn chiếu sáng                                                         | A.B.C      | 6.8         | Giới hạn dưới cùng         | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.7                                                                                         | Quạt cabin                                                             | A.B.C      | 6.9         | Giới hạn trên cùng         | A.B.C      | CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT                                                                                                                    |                            |            |
| 2.8                                                                                         | Khoảng cách giữa silic ray và silic cửa tầng                           | A.B.C      | 6.10        | Cáp hay xích bù            | A.B.C      | ĐƠN VỊ SỬ DỤNG THANG MÁY                                                                                                                                      |                            |            |
| 3                                                                                           | Đầu cabin                                                              |            | 6.11        | Toàn bộ đối trọng          | A.B.C      | Chữ ký xác nhận của Nhân viên bảo trì (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                                   |                            |            |
| 3.1                                                                                         | Lỗi thoát hiểm                                                         | A.B.C      | 6.12        | Nút gọi tầng               | A.B.C      | Chữ ký xác nhận của đại diện đơn vị sử dụng thang máy (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                   |                            |            |



THUANPHAT ELEVATOR

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaychinhhang.com](http://www.thangmaychinhhang.com)

## PHIẾU KẾT QUẢ BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG THANG MÁY

|                                                                                             |                                                                        |            |             |                            |            |                                                                                                                                                               |                            |            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------|-------------|----------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|
| Tên công trình:                                                                             |                                                                        |            | Loại Thang: |                            |            | Ngày bảo trì:                                                                                                                                                 |                            |            |
| Địa Chỉ:                                                                                    |                                                                        |            |             |                            |            | Người bảo dưỡng:                                                                                                                                              |                            |            |
| 1. Lấy thông tin từ phía người sử dụng hoặc người quản lý thang máy về tình trạng kỹ thuật. |                                                                        |            |             |                            |            | 2. Vào cabin đi thử.                                                                                                                                          |                            |            |
| 3. 3 lần lên xuống, dừng tại các cửa tầng, đánh giá tình trạng thang.                       |                                                                        |            |             |                            |            | 4. Theo trình tự, kiểm tra theo bảng                                                                                                                          |                            |            |
| STT                                                                                         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra                                             | Tình trạng | STT         | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra | Tình trạng | STT                                                                                                                                                           | Thiết bị - Vấn đề kiểm tra | Tình trạng |
| 1                                                                                           | Phòng máy                                                              |            | 4           | Cửa cabin                  |            | 3.2                                                                                                                                                           | Hoạt động động cơ của      | A.B.C      |
| 1.1                                                                                         | Vệ sinh phòng máy                                                      | A.B.C      | 4.1         | Tiếp điểm an toàn cửa      | A.B.C      | 3.3                                                                                                                                                           | Hộp nhớt bôi trơn          | A.B.C      |
| 1.2                                                                                         | Đèn chiếu sáng và quạt trong phòng máy                                 | A.B.C      | 4.2         | Cáp truyền động            | A.B.C      | 3.4                                                                                                                                                           | Móng ngựa dừng tầng        | A.B.C      |
| 1.3                                                                                         | Tình trạng cáp thép động cơ, governor và pulley phụ                    | A.B.C      | 4.3         | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C      | 3.5                                                                                                                                                           | Shoe car                   | A.B.C      |
| 1.4                                                                                         | Tay quay cứu hộ                                                        | A.B.C      | 4.4         | Vệ sinh ray dẫn hướng      |            | 3.6                                                                                                                                                           | Cáp thép và ty cáp         | A.B.C      |
| 1.5                                                                                         | Hộp số                                                                 | A.B.C      | 4.5         | Shoe dẫn hướng             | A.B.C      | 3.7                                                                                                                                                           | Tủ điện                    | A.B.C      |
| 1.6                                                                                         | Máy kéo                                                                | A.B.C      | 5           | Cửa tầng                   |            | 3.8                                                                                                                                                           | Đèn chiếu sáng đầu cabin   | A.B.C      |
| 1.7                                                                                         | Phanh điện từ                                                          | A.B.C      | 5.1         | Silic cửa tầng             | A.B.C      | 3.9                                                                                                                                                           | Nút dừng khẩn cấp          | A.B.C      |
| 1.8                                                                                         | Vệ sinh, kiểm tra vít kẹp đầu dây điện với thiết bị điện trong tủ điện | A.B.C      | 5.2         | Door-lock và tiếp điểm     | A.B.C      | Chú thích A: Bình thường B: Cần theo dõi C: Cần thay thế                                                                                                      |                            |            |
| 1.9                                                                                         | Tủ điện                                                                | A.B.C      | 5.3         | Bánh xe dẫn hướng          | A.B.C      | 5. Trong quá trình bảo dưỡng có các chi tiết hoặc bộ phận cần thay thế, ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng kỹ thuật.... Và đề nghị bên sử dụng xác nhận. |                            |            |
| 1.10                                                                                        | Kiểm tra thiết bị điện                                                 | A.B.C      | 5.4         | Shoe dẫn hướng             | A.B.C      | 6. Những chi tiết dự đoán hỏng hóc độ tin cậy, kiến nghị thay thế trong kỳ bảo dưỡng sau, phải ghi rõ để có kế hoạch chuẩn bị.                                |                            |            |
| 1.11                                                                                        | Kiểm tra hệ thống tiếp địa                                             | A.B.C      | 5.5         | Vệ sinh ray dẫn hướng      | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 1.12                                                                                        | Kiểm tra hoạt động cứu hộ                                              | A.B.C      | 5.6         | Khóa cửa tầng              | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 1.13                                                                                        | Governor                                                               | A.B.C      | 6           | Hố thang                   |            | + Kết luận của người bảo trì bảo dưỡng thang máy:                                                                                                             |                            |            |
| 1.14                                                                                        | Tiếp điểm dưới                                                         | A.B.C      | 6.1         | Vệ sinh hố                 | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2                                                                                           | Cabin                                                                  |            | 6.2         | Lò xo hồ                   | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.1                                                                                         | Trần và sàn car                                                        | A.B.C      | 6.3         | Bộ phanh cơ                | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.2                                                                                         | Photocell                                                              | A.B.C      | 6.4         | Khoảng cách cho đối trọng  | A.B.C      | + Ý kiến phản ánh của khách hàng về chất lượng thang máy và công tác bảo trì, bảo dưỡng:                                                                      |                            |            |
| 2.3                                                                                         | Board điều khiển car                                                   | A.B.C      | 6.5         | Ray, bracket               | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.4                                                                                         | Phím gọi tầng                                                          | A.B.C      | 6.6         | Travelling cáp và đầu nối  | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.5                                                                                         | Interphone hoặc chuông cứu hộ                                          | A.B.C      | 6.7         | Cáp gov                    | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.6                                                                                         | Đèn chiếu sáng                                                         | A.B.C      | 6.8         | Giới hạn dưới cùng         | A.B.C      |                                                                                                                                                               |                            |            |
| 2.7                                                                                         | Quạt cabin                                                             | A.B.C      | 6.9         | Giới hạn trên cùng         | A.B.C      | CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT                                                                                                                    |                            |            |
| 2.8                                                                                         | Khoảng cách giữa silic ray và silic cửa tầng                           | A.B.C      | 6.10        | Cáp hay xích bù            | A.B.C      | ĐƠN VỊ SỬ DỤNG THANG MÁY                                                                                                                                      |                            |            |
| 3                                                                                           | Đầu cabin                                                              |            | 6.11        | Toàn bộ đối trọng          | A.B.C      | Chữ ký xác nhận của Nhân viên bảo trì (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                                   |                            |            |
| 3.1                                                                                         | Lỗi thoát hiểm                                                         | A.B.C      | 6.12        | Nút gọi tầng               | A.B.C      | Chữ ký xác nhận của đại diện đơn vị sử dụng thang máy (Ký và ghi rõ họ tên)                                                                                   |                            |            |

# CÔNG TY CPPT CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ THUẬN PHÁT

Địa chỉ: Lô A4D6 KĐT Cầu Giấy, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

ĐT/Fax: 0462.919.368 • Hotline: 0939.612.555 • Website: [www.thangmaychinhhang.com](http://www.thangmaychinhhang.com)

| THIẾT BỊ THAY THẾ TRONG THỜI GIAN BẢO HÀNH |              |                    |                    |         |
|--------------------------------------------|--------------|--------------------|--------------------|---------|
| Ngày thay thế                              | Tên thiết bị | Số tháng hoạt động | Nhân viên thay thế | Ghi chú |
|                                            |              |                    |                    |         |
|                                            |              |                    |                    |         |
|                                            |              |                    |                    |         |
|                                            |              |                    |                    |         |
|                                            |              |                    |                    |         |
|                                            |              |                    |                    |         |
|                                            |              |                    |                    |         |
|                                            |              |                    |                    |         |
|                                            |              |                    |                    |         |
|                                            |              |                    |                    |         |
|                                            |              |                    |                    |         |
|                                            |              |                    |                    |         |
|                                            |              |                    |                    |         |
|                                            |              |                    |                    |         |
|                                            |              |                    |                    |         |
|                                            |              |                    |                    |         |
|                                            |              |                    |                    |         |
|                                            |              |                    |                    |         |
|                                            |              |                    |                    |         |

*"Thang máy Thuận Phát trân trọng cảm ơn Quý khách đã không ngừng hỗ trợ cho sản phẩm của chúng tôi"*